Do Võ Phi Hùng Cựu HS Petrus Ký (67-74) tặng Huỳnh Chiếu Đẳng chủ Kho Sách Xưa Quán Ven Đường (scan từ microfilm của Đại Học Cornell)

Lục Tỉnh Tân Văn

聞新省六

MỖI TUẦN ĐĂNG BÁO NGÀY THỨ NĂM

GIÁ BÁN
Trong địa-phận Đông-dương
Một năm . . . . . 4$00
Sáu tháng 2 00
Đổi chỗ ở . . . . . 0$20
Đại-pháp và các thuộc địa
Một năm 12fr.00
Sáu tháng 7 00
Mỗi số 0 10

Số 484
NĂM THỨ MƯỜI

NGƯNG SỰ BÁN LẺ TỪ SỐ

29 JUIN 1916
Ngày 29 tháng 5 Annam
Năm Bính-thìn.

DIRECTION ET ADMINISTRATION :
F.-H. SCHNEIDER, 121, Boulevard Charner, Saigon

PUBLICITÉ
ANNONCES LÉGALES ET JUDICIAIRES
Le centimètre de hauteur sur 0.085 de large . . . . . 1$00
Le décompte des lignes est calculé à raison de 3 au centimètre quel que soit le caractère employé.

BỐ-CÁO

Những thì rao về việc buôn bán, nếu gởi thơ đến Nhà-in Nhựt-báo xã gởi cho một cái bản đủ giá phân minh.

MỤC LỤC

1 — LỜI RĂNG : VẬN MẠNG CÓ HAY LÀ KHÔNG. LÊ-TH-LÂN.
2 — TỪ PHÚ THI CA.
3 — HƯỚNG TRUYỀN.
4 — ĐỒNG TIỀN. TRẦN-V. CHIM.
5 — HỘI TƯ-CẤP VIỄN-ĐÔNG.
6 — ÂU-CHÂU CHIẾN SỰ. P. DANH.
7 — CHỮ QUỐC NGỮ. NGUYỄN-VĂN-ICH.
8 — LỄ GIỖ HỘI HỒNG THẬP TỰ. LÊ-Q.-KIỆT.
9 — TRUNG-QUỐC TÂN VĂN. NG.-CH.-SẮT
10 — VẤN LỄ TÌM THẦN KỲ. LÊ-THẠCH-LÂN
11 — THÔNG-BÁO (Đăng-dương).
12 — AI TÍN
13 — ÂM TÍN.
14 — TỰ ĐỘ BIỂN ĐẮNG. TA-Q.-BỬU.
15 — TRUYỆN XỨ LÉO. TIẾT-CƯƠNG.
16 — TIỂU ĐÀM. PHÚ-TUẤN-NĂNG.
17 — CÁC CUỘC CHƠI CHO TIỂU KHIỂN.
18 — THÍCH CẨM TẠP BIỂN. LÊ-THẠCH-LÂN.
19 — CÔNG VĂN LỤC LỤC.

BỔN-QUÁN CÁO BẠCH

Bổn-quán kính rao cho chư-tôn rõ rằng :

Như vị nào mướn mua nhựt-báo hoặc trọn năm, hoặc 6 tháng, thì xin phải dóng tiền trước.

Còn những thơ gởi đến xin mua nhựt-báo mà không gởi tiền theo thì Bổn-quán chẳng hề hồi đáp.

BỔN-QUÁN.

LỜI RAO CẦN KÍP

Kính cùng chư vị Khán-quan đặng rõ : vì chăng,trên nhân gởi nhựt-báo cho liệc-vị thì Bổn-quán có để ngày nào mãn kỳ mua báo luôn ; nhưng vậy mà khi còn 15 ngày trước ngày mãn kỳ, thì Bổn-quán sẽ gởi thơ mà cho Khán-quan hay. Như Khán-quan không hồi âm lại, thì Bổn-quán sẽ kể rằng Khán-quan còn mua nữa, Bổn-quán sẽ hết lòng cám ơn và xin Khán-quan gởi tiền đến dóng cho Bổn-quán, vì hễ muốn cho nhà nhựt-báo bền vững lâu dài, thì phải có tiền bạc mà chỉnh đốn mới đặng, ấy là một sự cần nhứt hơn hết. Khán quan cũng rõ biết.

BỔN-QUÁN.

LỜI RAO

Tại Báo quán Lục-tỉnh Tân-văn có bán tiền-truyện của Perrault tiên-sanh.

Quyển thứ nhứt 32 trương giá 0$ 10
Tiền gởi 0 06

Ai mua xin gởi cỏ nhà thơ cũng đặng.

Quyển thứ nhì sẽ in tiếp, vân vân.

LỜI RĂNG : VẬN MẠNG, CÓ HAY LÀ KHÔNG ?

Tục thường nói :
Sống có khúc, người có lúc.
Đất có tuần, dân có vận.

Những câu ấy, không biết di-truyền tự bao giờ, đầu cho thánh-nhân, cũng thở vắn than dài rằng: Phú thiên vị dục bình-trị thiên-hạ dã.

Song nếu quả như thế, thì tự cá-nhân, đến xã-hội, cơ đen đỏ, cuộc phế-hưng, nhứt-thiết chi trông về vận-mạng cả hay sao ?

Lẽ ấy chẳng qua những bực thánh-hiền hào-kiệt, sanh nhằm đời thác ngữ sống say, thấy cân-khí chúng-sanh, chưa có cái tư-cách nhứt thiết thành phật, muốn hiện-thân thuyết-pháp, dặng lấy hiền trăm-luận, lên dài đại-vỉ. Không dè thế-gian nhan-nhản, lòng khác hình còn. Cực trăm ngàn nỗi, mới phải đổ cho vận-mạng, dặng tiêu cái khôi bất-bình, dẫu ngó-đặng cũng vẫn thường có cái lẽ khôn-khí ấy. Nhưng thiệt gọi là chơn-lý thì quyết-nhiên chưa nhằm, còn phải biện-bác !

Vận mạng ở đâu ? Ông tạo-hóa tể-chế chăng ? Hay là khí-số tự nhiên chăng ? Chúng ta nên phải giải quyết cho ra cái vấn-đề ấy.

Nói là ông tạo-hóa tể-chế, thì có hay không, tôi chưa dám chắc. Nếu mà có thiệt, thì lẽ nào một đấng rất thiêng-liêng, chi-công vô-ngã, mà cầm dây cân, lại hậu về Âu, Mỹ, bạc với Á-đông bao giờ ?

Cứ lấy lý mà suy, thì chẳng qua họa phước vô môn, duy nhân tự triệu mà thôi. Tỉ cũng như sự thường với phạt, tuy rằng vua quan cầm quyền thiệt, nhưng mà làm nên thưởng hay phạt, thì bởi nhân dân tạo-tựu ra. Chớ nếu hảo thưởng phạt, là cỏ vận-mạng ở trong, thì dẫu người chí-ngu, cũng biết là vô-lý chi thậm.

Vậy thì vận-mạng, quyết nhiên không phải là tạo-hóa tể chế.

Nói là khí-số tự-nhiên, thì gần trăm năm nay, các nhà khoa-học, đã khảo-cứu ra được một lẽ nhân-quả, không còn ai phải nghi-ngại chút nào. Nghĩa đã không có trái nào không nhơn,(1) thì cũng không có nhơn nào không trái. (Kỳ vô vô-nhơn chi quả, diệc vô vô-quả chi nhơn.) Câu ấy thiệt đã được cái hiện-tượng trong giới tự-nhiên, và phá được sự mê-tín của người nhân-thế đó !

Song le, người sao hay mà ta đỗ, trước sao thạnh mà sau suy, trong đỏ rất có nhiều điều mật-thiệt quan-hệ về nhơn-quả, chớ không phải là tình cờ tự-nhiên ở đâu xảy đến.

Vậy thì, vận-mạng cũng quyết-nhiên không phải là khí-số tự-nhiên.

Nay ta muốn giải quyết hai chữ vận-mạng, tất phải dẫn lời triết-lý của họ Phật, thì mới rõ được cái nguyên-nhơn ấy.

Phật thường nói : « Thày thầy những hiện-tượng trong vũ-trụ, đều bởi nghiệp-lực của chúng-sanh tạo-nhơn kết-quả ra cả. Thiện có thiện báo, ác có ác báo, chỉ sâm-si nhau, sớm với trễ mà thôi. »

Coi như vậy, thì đủ rõ, vận người đen đỏ, cuộc thế thạnh-suy, đều bởi nhơn-lực cả, chẳng có vận-mạng nào, lợi ngạn-ngữ đã nói : Đời cha ăn mặn, đời con khát nước là thế.

Vậy thì nhơn-lực có thể tranh cự với vận-mạng được hay không ? Điều đó còn trông về trình-độ quốc-dân, tôi không dám chắc trước.

Là vì nhân định thắng thiên, lẽ xưa nay vẫn-có, nhưng ngỡi mà ngỡ, làm phải đâu-thôi, nhà dầu suy, nước dầu bĩ, cũng không ráng sức làm, ra tay cứu, chỉ lấy một câu : Trăm hay thua nhà vận đỏ, *làm tiêng lời đầu lưỡi, mà đổ tại cơ trời dâu biển đa-đoan. Vậy mà muốn tranh với tạo-hóa, với vận-mạng sao được ?*

Giả mà, thuận vợ thuận chồng, thì tát biển Đông cũng cạn. Nếu trong một nhà, cuộc nguy ta phải lo chung, dừng ai chia rẽ tâm lòng dông tây, thì mạng-vận cũng không có cái thế-lực gì mà ngăn trở ta nổi. Ấy nhà như vậy, thì nước cũng như vậy.

Nhân-tài sanh ra, đời nào không có, song thường bị những phong-tục, chế-độ, học-thuật ở trong xã-hội, làm cho cực mình không nổi, cột đầu chẳng lên, người thì chế rằng nghịch-thiên, kẻ lại cười là bất tri mạng. Nên dẫu có một hai người anh-hùng hào-kiệt, cũng không dành nổi với vận-mạng, là bởi cớ ấy.

Nói cho phải, vận-mạng cũng không ghen gì hào-kiệt, chỉ bởi quốc-dân ghen với hào-kiệt ; hào-kiệt cũng chẳng bỏ gì quốc-dân, chính là quốc-dân bỏ người hào-kiệt đó mà thôi. Bởi vậy cho nên đến nỗi quốc phá gia vong là thế, chớ chẳng phải trời gia tai gì cả.

Kìa coi ngay những sự thủy-hạn, tật-dịch, trước kia ai cũng đỗ cho là kiếp-vận, là thiên-thời, nay mới rõ, khoa-học không minh, vệ-sanh không giảng. Ấy cứ một việc đó, thì đủ hiểu muốn sự tại ta, chớ không phải là tại trời được. Chớ người ta muốn gì, thì trời cũng cho nấy, nhưng chỉ bởi cái nhân-nào cũng không mà thôi.

(Còn nữa)

LÊ-THẠCH-LÂN.

(1) Nhơn, nghĩa là cơm ở trong các thứ hột trái cây. Người Langsa kêu là amande.

TỪ PHÚ THI CA

(Le coin des poètes)

Tôi mới tiếp được tin của chư-thợ giúp việc tại Pháp-quốc gởi về tham bà con quyến thúc cùng Đông-bang ; trong thơ ấy có nhiều lời khẩn khái. Vậy tôi xin chiết hai đã thì như dưới đây cho khán-quan nhàn lãm :

Vận Từ-thứ

Trót đã năm bùa nhẫng lên voi,
Có chi thì nên hãng thấy mỏi.
Ngày tháng trau dồi công chuốt ngọc,
Nước nhà gặp chuộng tiếng chiêu cỏi.
Mặn cho ngọn đèn danh thậm trời,
Ắt cũng muôn đời tiếng để rọi.
Kính gởi đôi lời thăm mạnh khỏe,
Bạn vàng tình trọng đáng mười thoi.

* * *

Chút tình ngọc hiệu nâng tay vọi,
Xa cách đôi phang rất mận môi.
Đất khách vững bền gan tợ sắt,
Trời nam vang trỗi tiếng như còi.
Quang-san ngàn dặm lòng mong tưởng,
Tâm-sự vài lời dạ đốc rọi.
Hai chữ bình an xin gởi chúc,
Cũng hồn bạc nén nỡ vâng thoi.

PHÚ-TUẤN-NĂNG.

Tự thuật

Danh lợi lâu nay lắm buộc ràng.
Rày mầng hưu trí dã thản an.
Hai mươi mốt tuổi vào tỷ nhiệt.
Sáu chín năm trời giã của quan.
Non Lịch sông Tương dầu ngã ngửa,
Hồ Lương thơ Lý mặc xinh xoàng.
Phàn ba lúc nước thương ban cấp,
Vui thú Lâm-tuyền cũng rảnh rang ;

TRẦN-VĂN-PHÒNG tự thuật.

Bộ vận

Công càng bậy lâu thấy rõ ràng,
Chúc mầng hưu trí được bình an ;
Công nam đô sộ danh bia tạc,
Hương biển minh minh móng tiếng giữa quan.
Nữa lúc tiêu hàn nơi kẻ trước,
Năm nay dụng bổ khỏi xinh xoàng.
Các tòng gấy dựng đêa yên ổn,
Lui tới như vậy thiệt rỡ ràng.

Châudốc, Thông-phán, LA-THÀNH-ĐỨC.

Bộ vận

Cang bộ Cầnthơ, kinh-lịch Trần-văn-Phòng *hiền vận.*

Nay phải, xưa chẳng đã rõ ràng,
Hết mầng chẳng lắm dặng mình an.
Các tòng vui đón ngoài đình lúa,
Trâm đài buồn gieo giữa biển quan.
Giọt nước sông Ngân xây cuộn cuộn,
Muôi men ông Lý mặt xoàng xoàng.
Ê hề năm mẫu dầu trồng sẵng,
Dừa gối song nam tiếng cũng rang.

Châudốc Hương-sư, PHAN-ĐỨC-PHƯƠNG.

Bộ vận

Thỉnh giả như ông đã rõ ràng,
Cỗi Nguyên Hưu-trí tới bờ an.
Hạ Thorn dưới gió thơm càng nước,
Tiết rạng trong trăn rạng giữa quan.
Gắt bắt thành thơi vui sáu tỉnh,
Nghiêm hồ thong thả hứng ba xoàng.
Đèn bồi mãi mãi non trên chung thủy,
Tiếng ngợi trên đời tợ sấm rang.

Châudốc Hương-sư, NGÔ-THUYẾT-TRUNG.

* * *

Trông chồng thi

Trông chồng chẳng ngủ sóc hình rơm,
Xin gặp ban-lang hết ngộ đàm.
Nhà bạc đèn mong càng rạng rỡ,
Cửa gài ngày ngóng đợi thêm lom.
Dầu hao dựa ngửa dầu an giấc,
Tiêm lụng ngồi nghiêm rết phải mòm.
Thảm tài riêng than, lau giọt lụy,
Giữ lòng trinh liệc, để gì bơm.

Bến, cựu, Hương-chủ Hòa-bình, Bạcliêu.

* * *

Tặng Nguyễn-chánh-Sát thi

Kính thăm tinh Chánh-Sát,
Cho lỗ nghĩa Tỉnh-anh.
Chén rượu khi cao-các,
Câu thi lúc đăng-đình.
Muôn sai trường thắng thường,
Chánh nhờ ban đồng thinh.
Lễ lão ngoảm ba vật ;
Giang-nam gởi một mành.

Hòa-bình : cựu Hương-quản, TA-Q.-BỬU.

* * *

Hựu tặng

Ba hàng kính tạ khách đồng-thinh,
Năng nghĩa kim-lang bận nỗi mình ;
Nữa [illegible] sao niềm hữu tượng,
[illegible] tỏ mình tâm xứng.
Thấy cơ-mưu Liêu-thành ngàn dặm cách ;
Nam rắn cang tăng chữ hà-lình.

Hòa-bình : cựu Hương-chủ, LÊ MINH CẦM.

HƯỚNG TRUYỀN

(Echos)

Chạy đâu cho thoát

Ở Marlte người ta thông-tin rằng hai tên tù-giặc đã trốn rồi, trong hai tên ấy thì có một người ở trước làm hạm-trưởng chiếc *Emden*. Tập nã cùng trong cù-lao và lại quan có hứa nếu ai bắt đặng bọn ấy thì sẽ ban thưởng, làm như thế cũng tìm không ra. Đến sau mới bắt đặng ở giữa biển khơi cù-lao Sicile, dưới một chiếc tàu của chủng nó dợt tại Malte.

Chúng nó đã hết hồi rồi, bèn dẫn về Toulon.

Chớ nên sửa dọng nói

Theo lời của báo : *Cri de Paris* :

Ông Barthe làm Bảo-tế y-sanh và lại làm quản Thân-sĩ thay mặt cho dân tỉnh Hérault, người nói cái giọng cũng như ông Emmanuel Brousse vậy.

Lúc nọ ông Barthe đi xe lửa, và theo cái thói quen của người phía nam, nên ông nói lớn tiếng lắm. Dọng ông nói làm cho bộ hành ai ai cũng lấy làm lạ vì bấy lâu nay chưa từng nghe ai nói như giọng đó.

Lúc đấy có một tên linh thấy ai cũng lấy làm lạ bèn nói : Không biết tên đó ở đâu đến cà ?

Ông Barthe nghe nói như vậy, lại trả lời rằng hăng nữa. Làm cho cả bộ hành trên xe ai cũng hỏi chẳng biết người đó nói tiếng gì vậy hé.

Tên linh lại nói : Ối thôi ! hễ nghe ai nói như vậy đó, thì cứ nín đi. Nước Langsa đã bị ngoại quốc....

Vậy chớ mấy người bằng lòng để cho những kẻ nói giọng đó ở trong nước mình sao.

Rốt cuộc ông Barthe cứ làm cho họ lẹ chơi, và khi đến gần nhà ông, ông xuống xe, còn tên linh ngỡ ông là một người xứ lạ cứ đi theo mà nói lắm điều phi lễ. Ông Barthe trả lời lại. thì có một linh tuần thành đến muốn cang hai đàng, lại làm cho sanh rầy hơn nữa.

Tên linh thì cứ la lớn hoài. Ấy là một tên dị-quốc đó ! Ấy là một tên dị-quốc đó !

Rốt cuộc lại ông Barthe nghĩ bao nhiêu cũng đủ khuấy rồi, liền nói một cách khiêm nhượng như vầy :

Tôi là người dị-quốc ! chủ phải biết tôi đây là Thân-sĩ chớ !

Thầy đội tuần thành nghe vừa dứt tiếng, liền day lại tên linh mà nói một cách oai nghi như vầy :

Nè chú ! chớ nên làm rầy nữa đa !

Tiền phụ cấp

Ngày trước báo Langsa đã nói về việc người đón bà có sâu đứa con, mà xin với quan trên bắt chồng của mình trở về binh-cơ và xin giao lại tiền phụ cấp của mình về cho nhà nước vì tiền ấy rất dư nhiều.

Theo lời báo *L'Eclair* nói, thì việc ấy cũng có thường, mười người hết chín.

Ở tại xóm des Epinettes, một người kia có 7 đứa con, và đặng quan tha trở về nhà 7, 8 tháng, nay xin đặng trở về cơ linh cũ của mình.

Quan trên thấy vậy lấy làm lạ bèn hỏi. Vì sao chú chẳng chịu ở nhà ?

Tên ấy thưa : Bẩm quan lớn, tôi ở nhà làm công một ngày có 5 quan mà phải nuôi tôi, nuôi vợ và 7 đứa con, còn nếu tôi đi đâu quân đây thì quan trên phụ cấp cho tôi đặng 6 quan năm, vậy thì tính ra chẳng lợi hơn sao.

ĐỒNG TIỀN

(Argent)

Đồng tiền là một món hữu ích trên đời, từ già chí trẻ, từ đại chí khôn, từ Nam Bắc chí Đông Tây, ai ai cũng đều cần dùng cả, nên thiên hạ cho nó là Không-phương-huynh (Anh hai).

Tuy cần thì cần song phải biết nó có tánh khi vầy khi khác, khi hậu khi bạc, khi quẩy khi phải, khi mồng khi dày, chẳng thường một mực, chẳng ở một nơi, nay đổi mai dời, là vì no hay chịu theo tánh người, lại hay nương theo thời-thế.

Nó chịu theo tánh người, là nếu người rộng rải thì nó rộng rải, người hẹp hòi nó cũng hẹp hòi,người khôn nó khôn, người dại nó dại, người phải nó phải, người quẩy nó quẩy, người biết đoán-thề thì nó cũng biết đoán-thề.

Nó hay nương theo thời-thế, là nếu người đắc thời dầu điên cuồng khờ dại, mà có xua đuổi thế nào nó cũng lăn theo bén gót, còn người thất thời dầu tài trí khéo khôn, mà năn nỉ thế mấy nó cũng không lại vảng.

Nó thay quyền tạo-hóa, người muốn trách thì chẳng biết bao nhiêu sự trách, còn người yêu nó thì kể ra biết bao nhiêu sự yêu. Nó có tài đổi trắng thay đen, đổi dại ra khôn, đổi hư trỡ nên, đổi nhỏ làm lớn, đổi ghét lấy thương, đổi buồn hóa vui.

Ấy vậy đồng tiền là sự sống của con người ; nhưng mà, chẳng nhằm chỗ mà trọng nó thái quá,cũng chẳng nên, mà khinh nó, cũng chẳng đặng. Phải biết cái giá nó nặng nhẹ thế nào, đừng coi nó như rơm rác.

Có câu cổ-ngữ Langsa nói : Đồng tiền làm tớ thì hay ; nhưng mà làm chủ thì quấy (L'argent est un bon serviteur mais un mauvais maître). mới thoản nghe cũng kỳ, chừng xét kỹ lại mới hay là hữu lý.

Mình làm chủ là khi mình có nó trong tay, muốn sai khiến đều chi cũng đặng, muốn ở ngay, nó làm cho mình đặng ngay ; muốn ở thảo, nó làm cho mình đặng thảo; muốn ở có nhơn, có nghĩa, có lễ, có trí, có tín, thì nó cũng làm cho mình đặng nhơn, đặng nghĩa, đặng lễ, đặng trí, đặng tín; muốn xử phải quấy gì thì nó xử cũng xong, muốn gở rối rắm chi nó gỡ cũng rồi. Ấy là lúc mình làm chủ lấy nó nó có ích cho mình thế đó, nếu để nó làm chủ lại mình, nó lại khiến mình lắm điều bất nghĩa. Muốn ở cho có thảo có ngay nó cũng chẳng cho ; muốn xử cho tròn nhơn tròn nghĩa nó cũng không chịu ; muốn giữ cho đủ lễ đủ tín nó cũng cản ngăn; muốn tỉnh một việc nhỏ nó khuấy cũng hư ; muốn đi đâu, muốn làm gì nó cũng buộc ràng làm chi cũng chẳng đặng ; biết mà nó chẳng cho làm ; hay mà nó làm ra ở ; mình cao nó làm thấp, thiên hạ đang yêu nó làm cho ra ghét, đang trọng nó làm ra khinh ; tính cốt nhục nó làm cho rời rã ; nghĩa cang thường nó làm cho cách xa v. v. Ấy là nó làm chủ quấy đó.

Thế thì mình phải làm sao đừng cho tiền nó cưỡng quyền mình. Mình làm ra tiền chớ nên để tiền nó làm ra mình mà phải hư. Ấy vậy phải biết rằng mọi việc đều dùng lấy tiền. Kia các nước văn-minh bên Âu bên Mỹ, tranh cạnh với nhau trong cuộc thương chiến, ấy có phải vì tiền không ? Người-mà đặng nước giàu dân mạnh, ấy có phải vì tiền không ? Người mà khôi chúng khi thị, đặng kinh yêu ấy có phải vì tiền không ? Người mà đặng tang hoành trong bốn bể, nhiều nghe rộng thấy ấy có phải vì tiền không ? Vậy thì xét cho kỹ thì đồng tiền là hơn hết (L'argent passe avant tout). Người chẳng biết giá đồng tiền, coi nặng nhẹ không nhằm, thì phải bị lắm.

Có câu rằng :

Chi ngoan đồng tiền muốn,
Chi khôn bằng tiền.

Xin nhớ tiền là món hằng ngày phải sắm dùng đừng có khinh mà phải có khi khốn đốn.

TRẦN-VĂN-CHIM.

HỘI TƯ CẤP VIỄN ĐÔNG

(Mutuelle d'Extrême-Orient)

Sớm mai chúa nhựt tại phòng hội chánh đường Catinat mộn bài từ số 17 cho tới 25, có xổ số mỗi tháng đặng trả tiền trước hai giấy phần hùn.

Giấy hùn số 2.080/204.080 trúng đặng 500 đồng.

Người trúng ấy là ông Lê-kỳ-Ngộ, làm việc tại hãng Bonnefoy, Saigon đã đóng được 75 đồng, nghĩa là đóng đặng 25 tháng.

Giấy hùn số 2.476/204.299 cũng trúng đặng 250 đồng.

Người trúng ấy là bà Hứa-thị-Mỹ, 142 đường Gocong, Cholon, mới đóng có 34 đồng 50 nghĩa là có 23 tháng mà thôi.

ÂU-CHÂU CHIẾN SỰ

(Antour de la guerre)

Đại thủy chiến

Chiến thuyền của nước Anh và nước Đức gặp nhau gần cù-lao Jutland

Báo Associée đã nhờ làm tin của một vị đại-tướng thủy binh nước Anh, nên đem vào báo trước cho xứ Huê-kỳ hay cho rõ trận thủy đánh nhau gần cù-lao Jutland, như sau nầy :

Chúng ta đang tìm kiếm mà ra trận, thình linh chiến-thuyền quân Đức gặp chiến-thuyền ta, và đánh là đều rất dại, thật thì tàu ta ít hơn, song ta cũng đánh cả đoàn tàu Đức.

Ta cũng tưởng chắc rằng không phước chi mà thắng đặng, vì đoàn tàu của ta đều toàn là tuần-dương-hạm ; dẫu cho ba chiếc đại chiến-thuyền của ta có chìm, thì cũng chẳng làm cho ta kém tài bình-thủy.

Trận ấy đánh bốn lược.

Lược nhứt. — Khởi chiến hồi 3 giờ 15, lúc tàn sáng tuần-dương-hạm ta thấy tuần-dương-hạm Đức xa chừng sáu ngàn dặm, liền đánh.

Lược nhì. — Thiết-giáp-thuyền hai bên liền chạy đến, song tàu Đức tới trước. Trong lúc thiết-giáp-thuyền ta đến, thì ba chiếc tuần-dương-hạm phải bị đại bác mà chìm, có lẽ bị thủy-lôi bắn, trận nầy đáng chê, vì đánh nhau gần quá, không phải cuộc, song theo như lệ của binh thủy ta, hễ khi gặp quân nghịch thì phải đánh ; bởi bên động nên làm cho trận mạc đánh nhau gần quá.

Lược ba. — Thiết-giáp-thuyền xông vào trận không mấy chiếc; nhứt là giữ lại đề mà rược tàu Đức, song nó lại chạy lui về chỗ trú. Các thiết-giáp-thuyền đánh nhau cho tới 9 giờ 15 mới thôi.

Lược tư. — Có một lúc đánh rất dữ trong trận nầy, là khi tiềm-thủy-đình của Đức bắn vãi vào thiết-giáp-thuyền ta, và khi bắn đại bác xong rồi thì tiều-thương lại tiếp theo. Đánh vậy cũng vô ích vì không có một viên đạn thủy-lôi nào mà trúng.

Hai đàng đánh nhau cho đến sáng ngày sau mới thôi, khi đoàn tàu quan Thủy-sư Đề-đốc Jellicoe đến nơi trận thì không còn gặp một chiếc tàu nào của quân nghịch. Các đèn ấy chưa đủ rõ nên phải chờ tờ phúc của quan Đề-đốc. Có một sự rất rủi làm cho ai nấy động tình.. là chiếc Marlborough chạy vào giữa đám tàu lạ; ba lược qua khỏi, song lược thứ tư phải bị thủy-lôi.

Chiếc tàu nầy bây giờ phải gìn giữ cẩn thận.

Theo như tờ phúc của quan Thủy-sư Beaty, trước khi giao chiến thì có một chiếc thiết-giáp của quân Đức liều mạng xáp trận bị bắn gãy hai và chìm tuốt. Bọn tàu ta đề chận đường tàu Đức lại thì đặng một chiếc tàu tuần-dương của Đức, khi trở lại thì chiếc tàu nầy không còn. có lẽ cũng đã chìm. Người Đức nhận rằng mất hết hai chiếc thiết-giáp.

Nha thủy-cơ có báo rằng Bốn chiếc tuần dương-hạm của Đức đã mất, lại người Đức khai rằng mất hết sáu chiếc tiềm-thủy-đỉnh. Ấy là một dấu chiến-thuyền của Đức bị hại nhiều.

Ấy là ta định ước chừng mà thôi, còn đợi các tờ phúc gởi về. Những phi thoàn không có dự trong cuộc chiến ấy như lời người ta đã nói; có một chiếc bay tới dự cuộc chiến một chặp, rồi bay trở về vì phải bị hư nhiều.

Lúc ấy trời mưa gió lung quá nên không lẽ phi-thoàn hay là khi-cầu mà giúp chút việc gì cho đặng. Quân nghịch không có bày vẽ chút gì cho ta sợ. Chúng nó không có súng đồng 42 phân rưỡi, cũng không bày chước gì khác. Sóng gió làm cho đại-thủy-cơ ta mất sự hay, là sự chưa từng gặp. Song ta muốn mỗi bữa có gặp một trận như trận bữa thứ tư, chúng ta có sức mà chịu hao hơn quân Đức.

Các tin gởi đến sau thì làm cho người nước Anh nong nã hơn. Nha thủy binh đã làm một tờ phúc, tờ ấy có thuật lại trong các khoản đại khái lời tự-thuật của báo Associée đã ấn hành. Khi đoàn chiến-thuyền Anh-quốc đến đánh chiến-thuyền Đức-quốc, một chặp thì đủ làm cho quân nghịch tan hoang mà kiếm đường chạy trốn, sự ấy đủ rõ vì bởi lúc đi không thấy rõ và bởi sa mù, nên không lẽ gì mà đánh đặng nữa. Đoàn tàu ta rược theo cho đến tối mới thôi. Ngư-lôi nước Anh đánh một trận ban đêm rất hay. Khi đuổi quân nghịch chạy vào cửa biển rồi, thì quan đại-thủy-sư Jellicoe trở về nơi chỗ đàng trận mà tìm những tàu bị thương. Chiều lại không gặp chiếc nào hết, lại cũng không có lẽ mà làm cái chi được nữa, thì người ra lịnh cho các chiến-thuyền phải trở về chỗ cũ đặng chở vật liệu cho đủ, đến chúa-nhựt thì tàu nào cũng đều sẵn sàng.

3 Juin, 3 giờ 15.

Nha thủy-cơ khai rằng những tàu nước Anh hư và chìm thì đã rõ biết hết không lẽ thêm hay là bớt đặng. Nha thủy-cơ không chút nghi nan rằng những tàu Đức bị hại nhiều hơn là hai chiếc thiết giáp, hai chiếc tuần-dương-hạm kiểu mới, hai chiếc tuần-dương-hạm chạy lẹ mới đóng là chiếc Wiesbadei và chiếc Wing, một chiếc tuần-dương-hạm chạy mau kêu Rostock, là chiếc Franculob và 9 chiếc ngư-lôi và tìm-thủy đỉnh.

3 Juin, 7 giờ 25.

Thời báo hay rằng quan thủy-sư Hood biệt tích, khi ấy ngài quản thủ chiếc Invincible và phó quản thủ các tuần-dương hạm. Quan thủy-sư Beaty báo tin rằng quan thủy-sư Hood dặn các chiến-thuyền mình xáp trận rất cang đảm, ngài cũng cho hay rằng lo vì quan cai chiếc Indéfatigable, Invincible và chiếc Queen Mary thảy đều tử trận.

4 Juin, 7 giờ

Tới ngày nay thì cứu đặng 250 viên-quan, 250 bạn tàu. Trong những người chết thì là quan phó thủy-sư Arbuthnott và quan ba Scott, là con trai lớn của quan thủy-sư Percy Scott, hai viên quan ấy đồng xáp chiến.

Lời chiếu dụ của vua Anh

Vua Georges V đang mừng lễ sanh nhựt, hay tin liền trả lời cho quan Đề-đốc Jollicoe rằng:

Trẫm rất động lòng, lời sớ của khanh gởi đến cho trẫm bữa sau khi đã đánh trận rồi, làm cho trẫm càng mừng tài trí các quan và binh-thủy rất phục quyền khanh.

Trẫm rõ những viên quan bạo dạn, nhiều kẻ trong các viên ấy là bằng-hữu riêng của trẫm đã bỏ mạng vì quê hương. Dẫu tàu Đức đã bị hại nhiều, trẫm cũng còn tiếc sao mà đoàn chiến-thuyền Đức nhờ sương sa mù mà thoát khỏi đoàn chiến-thuyền ta, vì từ bấy lâu nó ước cho có một trận, mà sao nhác gan như rứa.

Chúng nó định thoát khỏi tay ta lúc ban sơ cho khỏi xáp đại trận, bởi vậy quân nghịch làm cho mất sự khởi huờn ta đã nhứt định. Sự tranh chiến ngày 31 Mai làm cho trẫm rõ tài lực đoàn thủy-binh của trẫm đã giao cho khanh bảo thủ.

P. D. phụng dịch

CHỮ QUỐC-NGỮ

(Le quốc-ngữ)

(Rút trong báo *Trung-bắc Tân-văn*).

Mấy năm nay trong báo đăng nhiều bài bàn về chữ quốc-ngữ, ông thì ca tụng là quí báu, ông thì bình-phẩm là tiện lợi, ông thì nghị luận là quan hệ, tôi cũng chịu như các ngài rằng quốc-ngữ thật là một thứ chữ quí-báu, tiện lợi, có thể dùng làm văn-tự nước nhà được, nhưng chửa thấy ông nào nói đến cái bất tiện chữ quốc-ngữ cả.

Có lẽ mới nghe đến câu « Quốc-ngữ bất tiện » thì xem chừng nhiều ông xưa nay yên-trí hâm mộ quốc-ngữ, cho là một câu bàn trái lý, ngang tai chướng mắt. Nhưng tôi thiết nghĩ rằng ta đã biết quí quốc-ngữ, thì ta nên tìm phương lập kế tu bổ những chỗ khuyết điểm, cho văn-tự nước nhà nên một lối hữu ích.

Mấy kỳ báo trước ông Đỗ-mục bàn dùng quốc-ngữ trong việc « Quan, hôn, tang, tế, » nay tôi xin xét xem, dùng quốc-ngữ vào đó bất tiện thế nào, để các ngài nghị luận mà tu bổ lại, không phải tôi có ý phản đối những lời của ông Đỗ-mục.

Phàm nước nào cũng vậy, tờ bồi giấy má, hệ trọng nhứt, là *tên* riêng người, số đồ vật, ông nào đã xem qua giấy má các tòa án Tây thì đã trông thấy rằng tuy chữ tây minh bạch là thế, mà lúc viết tên người số đồ vật, thì người ta phải viết chữ to hơn, hoặc đương đúng viết ngả, đương ngả viết đứng, cho rõ ràng, để cho người đọc khỏi lộn rồng lộn rắn.

Chữ quốc-ngữ ta có năm dấu « Nặng, sắc, huyền, hỏi, ngã », tiện cho người viết bao nhiêu, thì bất tiện cho việc « Quan, hôn, tang, tế » bấy nhiêu.

Chưa từng thấy ông nào dám tự đắc rằng viết quốc-ngữ không quên dấu không lầm dấu bao giờ cả. Đã hay quên dấu, lầm dấu thì việc nhỏ có thể thành ngay việc to được, thật là sai một ly đi ngay một dặm.

Tôi xin kể mấy câu thí dụ tầm thường nầy các ngài sẽ nhận ngay ra cái bất tiện ấy.

Mới đây có trát nã tên Nguyễn-văn-Cản 29 tuổi ở làng Mỗ. Người thảo trát quên không đánh dấu, thành ra Can. Làng ấy không có ai tên là Can, mà tên Cán, Cản, Cẩn, Cặn, những mấy tên ấy trong làng đều có cả, mà cũng họ Nguyễn văn, cũng 29 tuổi, tổng-lý không biết bắt ai, phải đi hỏi lại quan, lúc hỏi quan, thì đứa phạm đã trốn tử bao giờ rồi.

Lại mới đây có việc kiện nợ văn-tự viết bằng quốc-ngữ, người chủ nợ thưa bảy trăm, người vay nợ cãi rằng mình vay có ba trăm mà thôi. Quan so chữ Y ở cuối chữ bảy với các chữ Y của người viết văn-tự, thì thấy có hơi tương tợ, không biết xử đoán thế nào cho phải, sau phải hỏi đến chứng cớ mãi, trót một năm mới xử xong, mà cũng vị tất là minh bạch

Đó là cái đại-khái bất tiện như thế, còn trong án-tử, những cái sơ xuất nhỏ mà thành ra những việc lớn tày trời được: Hiện nay nhiều tỉnh đã dùng Quốc-ngữ mà làm việc quan; khi đến tên người, nhiều ông phải dùng thêm chữ nho, như Nguyễn-văn-Can thì viết thêm chữ nho ở đàng sau. Cách ấy cũng hay, nhưng tôi thiết nghĩ rằng không tiện. Ta đã dùng quốc-ngữ làm chữ phổ-thông của người nước ta, thì hà tất phải còn lẻo đẻo dùng thêm chữ Hán nửa. Và cách ấy bây giờ còn nhiều người biết chữ nho, còn được, chớ 50, 60 năm về sau nầy, không mấy người biết chữ nho thì làm thế nào!

Vậy bây giờ phải cải lương thế nào cho quốc-ngữ được toàn vẹn? Cái vấn-đề ấy quan hệ lắm, tôi xin đem tình hình rải bầy ra đây gọi là cổ-động, các ngài ai đã lưu tâm đến việc dụng quốc-ngữ làm văn nước nhà: nên bàn soạn thêm vào để mà tu bổ cho chữ nước nhà được toàn vẹn tức là các ngài tu bổ cái mai-hậu nước nhà đó.

NGUYỄN-VĂN-ÍCH.

LỄ GIÚP HỘI HỒNG-THẬP-TỰ *(Croix-Rouge)*

Ngày 20 và 21 tháng mai 1916. Hội Khuyến-học đường tại tỉnh Cầntho có lập ra một cuộc lễ Hí-lạc (Chợ-phiên) có phép quan chánh-chủ-tỉnh y phê, đặng giúp Hội Hồng-thập-tự rất vui đẹp.

Buổi sớm mai ngày 20 mai Các viên quan và qui-chức các làng đều tề tựu tại bổn tỉnh, cùng các qui khách lục châu nghe cuộc lễ nầy đều đua nhau đến xem, nào là nam thanh nữ tú, lên xe xuống ngựa, thiên hạ đua nhau đập dìu các ngã lộ chen chơn đà không lọt. Đúng 4 giờ chiều ngày ấy. Mở cuộc lễ. Bắn 21 tiếng thần-công. Thiên hạ lao xao, kẻ ngóng người trông, chờ cho đến giờ mà xem chưng cộ.

Đúng 4 giờ rưỡi chiều. Cuộc chưng cộ sắp đặt chỉnh tề đi theo thứ lớp coi rất nghiêm trang.

Sắp đi đầu hết giả một viên-quan mả-kị, áo mão chỉnh tề cầm cây Đại kỳ Hồng-thập-tự.

Một tốp kế theo là lính mả kị mặc áo xanh quần đỏ cỡi ngựa coi rất oai nghi. Đi kế theo nữa một cái cộ sắm hai đứa con nít một đứa mặc y phục đờn-bà Langsa, một đứa mặc y phục Annam.

Ấy là gọi tình tương-thân tương-ái của Đại-pháp-quốc cùng Đại Nam-việt từ ngày sáng tạo bảo hộ đến nay. Kế đó một bọn lính bồ bồng súng đi hai hàng, chính giữa một tốp linh pháo thủ kéo vị súng thần-công 75 kết bông rực rỡ.

Đến bọn thứ tư xem qua rất ngộ, là một bọn giả dạng người ngoại-quốc, nào là người Nhựt-bổn, Chệc, Chà và, Chetty, Cao-mên, Mọi vân vân.

Xem đến bọn nầy người người đều cười rộ, coi rất hịch người, thật là lạ mắt.

Các tốp sau nữa cũng còn nhiều cái cộ kết bông hoa rất khéo léo, song các việc ấy mắt đã thường xem. Không cần chi kể hết. Sau rốt một trăm hỏa-quân làm hậu tập. Cả các việc vui bày cuộc chưng cộ nầy thì cũng là nhờ nơi mấy thầy trong các sở, cùng các qui vị trong bổn tỉnh đáng nên khen ngợi.

Đến 8 giờ rưỡi tối. Nơi rạp hát bội Annam mở cuộc chợ phiên, huê đăng rực rỡ, chưng dọn theo kim thời, treo đủ các thứ cờ của Đồng-minh, lại chính giữa rạp hát có thượng hình đương kim Đức Giám-quốc và Tướng-soái Joffre, nào là hát bội Annam, Triều-châu và Cao-mên, bóng múa bông, lại có các bọn tài-tử giúp vui trong cuộc ấy.

Hai bên đường rạp hát có cất nhiều khóm quán chưng dọn tiết nghi, mỗi quán có trương đủ các thứ hàng và những món vật dụng.

Đây kể một ít qui-danh của qui bà đứng bán cho lục châu tường lãm.

1º Bà Phủ Đỗ-đại-nhân, 2º Tiểu-thơ của quan Phủ Đỗ-đại-nhân. 3º Cô thông Cang, 4º Cô thông Trinh 5º Cô thông Tài. 6º Cô ký Lang, và vài cô giáo với một ít học-trò trường Nữ phụ giúp.

Đúng 9 giờ tiếp rước quan Chánh, Phó, Chủ-tỉnh ngự giá đến dự cuộc hỉ lạc nầy. Bọn nhạc Langsa Mytho chập trổi *bản Đại-triều* và các bản *Đồng-minh*, có đủ các viên quan Langsa và Annam, cùng Cai, Phó-tổng, Hương-chức các làng tề tựu. Khi tiếng nhạc dứt rồi, thì ông đầu Hội mời quan Chánh, Phó, Chủ-tỉnh cùng các viên quan Langsa dùng rượu thì bọn nhạc Mytho chập trổi; quan Chánh. Phó, Chủ tỉnh tỏ hết lòng khen ngợi và thay mặt cho Đại-pháp-quốc tỏ lòng cám ơn trước là quan Phủ chủ-quận Đỗ-quang-Trứ cùng ông đầu Hội là quan Huyện Võ-văn-Thơm, sau nữa các viên chức trong Hội « Khuyến-học Đường » tỏ lòng nhiệt thành cùng Mẫu-quốc, đang cơn binh cách, lập cuộc hí lạc nầy rất hữu lý đáng kính đáng khen, và lại cuộc nầy là mới lần thứ nhứt tại tỉnh Cantho từ thuở đến giờ chưa có. Qua đến 10 giờ rưỡi quan Chánh, Phó. Chủ-tỉnh từ giả hồi dinh. Ngài cùng quan Phó nhứt và phần nhiều các quan Langsa đến trong mỗi quán hàng của các bà mua mỗi ông một mớ đồ vật dụng mà làm phước.

Đến ngày và đêm 21 Mai cũng có hát đủ thứ như đêm đầu, song có bày cuộc xổ số Tombola nên thiên hạ đến đông mà dự cuộc xổ số.

Cả thảy ra là 19 số. Một số độc-đắc trúng một cái bàn máy may. Số thứ hai trúng một cái đồng hồ chạy 400 ngày, còn các số sau trúng đồ vật dụng. Có một tên Khách Ban Quản-đồng đã đặng trúng số độc-đắt.

Vậy cuộc lễ làm phước nầy thâu các huê lợi trong hai đêm chợ phiên và các số tiền của các làng trong tỉnh dâng làm phước là ... 4.937$07

Các việc tốn phí là . . 1.202 39

Còn lại số chi tồn là . . 3.735$68

Đã đăng vào kho bạc tỉnh mà phụ giúp Hội Hồng-thập-Tự. và các Hội làm phước bên Đại-pháp-quốc là 3500$00 còn chi tồn lại 235$68 nhập vào sổ Hội.

Đây tôi kể sơ một ít qui danh các ông trong Hội cho lục châu tường lãm:

1º Ông đầu Hội lễ là quan Phủ chủ-quận Đỗ-quang-Trứ 2º Ông Huyện Võ-văn-Thơm, đầu Hội Khuyến-Học 3º Ông Trần-như-Cang đầu Hội cuộc lễ. 4º Ông Lê-bá-Cang và ông André Trinh, phó Hội cuộc lễ. 5º Thầy Huỳnh-văn-Tài Thủ-bổn. 6º Thầy Phan-xuân-Lang Thơ-ký Phái-viên. Thầy Trương-vĩnh-Tống. Thầy Lê-khánh-Trinh và thầy Lê-quang-Kiết vân vân.

Trong các cuộc lễ việc đại sự làm ra nên việc đây cũng nhờ nơi quan Chánh, Phó, chủ-tỉnh hết lòng chiếu cố, sau cũng nhờ nơi các ông trong Hội nhứt tâm mà làm nên việc. Ấy là một gương tốt nơi miệc Hậu-giang bày ra cuộc nầy là lần thứ nhứt rất nên hữu lý theo lúc kiêm thời.

LÊ-QUANG-KIẾT, *(Cantho)*

TRUNG-QUỐC TÂN VĂN

Thơ của Khương-hữu-Vi gởi khuyên Viên-thế-Khải thối vị

(tiếp theo)

Ấy là một cái kế lo cho con cháu cửa nhà của Minh-công, thì không có chi hơn đặng nữa; vì nay Minh-công đã bị kẻ tả hữu nó gạt mà lên ngôi cả, đến đỗi trong thì sanh loạn, ngoài thì bị cự, oai tín đã mất hết; bởi vậy, nếu muốn lo kế cho Minh-công và cho Trung-quốc, thì không chi hơn là tùy cơ quyết đoán, minh-triết bảo-thân mà làm trước.

Còn kế thứ hai, thì nay phải ra lịnh cho khắp đều, rằng cứ giữ lời thề trước mà bảo thủ Cọng-hòa, phải nghiêm-trị những kẻ mà khuyên Minh-công xưng Đế đó, phải làm tội những kẻ tâu dối rằng lòng dân ưng thuận mà công-cử Minh-công lên ngôi Hoàng-đế; phải bỏ niên-hiệu đi và bãi hết các cuộc Đế-chế, bớt sự thâu liềm nặng nề, bãi binh tức tranh mà làm cho lân-quốc khỏi trách, bá-tánh hết hờn; tự hậu chớ nên vọng tưởng ngôi báu, mà khinh động thiên hạ nữa, thì hoặc may còn cứu đặng cái sự nguy vong; ấy là kế thứ hai. Còn kế thứ ba là hiện nay đây thì lòng dân đã mất, oán hận đã thậm, binh nghĩa đã giấy; càng trở chẳng đặng; tuy muốn lui về mà giữ chức Tổng-thống, hoặc còn chẳng đặng thay; dẫu có muốn cầu hòa thì cũng vô ích, duy có bị nhục bị cười thêm mà thôi, chớ khó trông mà hòa đặng; xin Minh-công hãy suy xét lấy. Nếu còn nghịch lòng dân, cự lời trách của các nước liệc-cường, quên lời thề, bội tín nghĩa, mạo hiểm mà làm, chẳng trừ Đế-chế, chẳng bỏ niên hiệu, để lây lất cho qua ngày, thì chư-tướng giấy binh như mây, nội-biến nổi lên như gió; tuy có ... giỏi, cũng chẳng giúp đặng, chừng ấy Minh-công muốn trốn, cũng không đường mà trốn cho khỏi; vậy thì cái Tiệm-đài của Vương-mãng, cái Mi-ô của Đổng-Trác là cái đường cùng của Minh công đó, ấy là kế chót; Minh-công là bực cao minh trong 3 kế ấy, chọn lấy kế nào thì chọn.

Chớ theo ý tôi nghĩ thì Minh-công mà an nguy là tại nơi ngày nay, tính sao cho gấp thì họa may còn kiệp đặng; chớ để quá rồi, dẫu có muốn làm cũng không đặng nữa; chừng mà biết ăn năn cái lời của tôi đây, thì không còn kế chi mà tính cho kiệp đặng.

Lúc trước thiên-hạ nghị luận rằng có kẻ muốn cử tôi lên làm chức Tổng-Thống, việc ấy thiệt có, song tôi cự hẳng, cũng như việc lúc mùa hạ trong năm Quí-sửu vậy.

Vả chăng tôi đây là một tên thơ-sanh, trọn cả ngày chỉ lấy sự xem sách mà làm vui; nhàm việc tiếp khách, chán thấy việc quan; sa đắm nghề thi họa, ham vui san-thủy, dẫu cho đặng ngồi day mặt phía nam mà làm vua đi nữa, thì cái sự vui ấy cũng chẳng bằng.

Từ ngày tôi bỏ cái áo hàng-nho mà xuống Kinh-đô, thì lúc ấy tôi chưa hề bước tới công-thự một lần nào, ngặt lo cho nước nguy vong, nên cực chẳng đã phải phát cuồn ngôn cũng như hôm nay đây vậy.

Trong năm Mậu-tuất, tuy tôi có dự việc đại chánh, song tôi có lựa mà tiến cử vào bực đại-liêu hơn mười mấy người, chớ còn tôi thì chưa hề chịu làm một chức quan chi hết. Lúc ấy ý trên muốn khiến tôi dự vào quân-cơ, tôi cũng không chịu. Năm trước có một đảng lớn kia, quyền thế lớn bằng một nước, muốn tôn tôi lên làm Đảng-khôi (đầu đảng), lại muốn cử tôi làm Tổng-lý, tôi cũng cự hẳng mà không chịu làm; tôi lại dặn dò những người trong đảng ấy, chớ nên bỏ thăm mà cử tôi, những các việc ấy Minh-công cũng rõ biết.

Giả như những tiếng âm-nhạc thì người người đều ưa, mà ngươi Mặt-Tử lại không chịu; còn những u-nhọt gớm ghê, thì ai ai cũng sợ, mà ngươi Lưu-Ung lại muốn; ấy là tùy theo tánh người, chớ chẳng ép ai đặng; huống chi nay là thời buổi gian nan, mà tôi đây cũng vì có chút hư-danh, nên làm cho những bọn hậu-sanh nó tưng trọng; thiệt chẳng khác chi như con thịt béo trong rừng duy có để dành mà chờ lưới rập của bọn thợ săn đó mà thôi. Lời diêu-ngôn tuy chẳng bao nhiêu, song ngày sau lần lần ắt hóa ra nhiều. Minh-công là người minh-trí, tưởng có khi cũng rõ lắm chớ; cho nên họ mà muốn nưng đỡ tôi lên làm chức Tổng-Thống đó, thì tôi lấy làm nguy hiểm lắm, nên tôi mới cự hẳng mà không chịu làm; còn nay mà họ muốn nưng đỡ minh-công lên làm Hoàng-đế đó cũng là nguy-hiểm lắm vậy, xin Minh-công cũng trừ hẳng đi.

Tôi mà chẳng nên làm Tổng-Thống đây, thì cũng như Minh-công chẳng nên làm Hoàng-đế vậy; bởi tôi chẳng chịu làm Tổng-thống, nên mới dám khuyên Minh-công chớ làm Hoàng-

---

(24 — Feuilleton du 29 Juin 1916 N° 434

MỸ CHÂU ĐỒNG TỬ

VẠN-LÝ TẦM-THÂN KÝ

(tiếp theo)

Tôi với Mặt-khắc, đi cùng khắp các nơi, thì trời đã tối, không biết ta túc vào đâu, rờ trong mình, trừ ngoài số tiền của người chủ tàu cho, thì chỉ còn có 6 chim mà thôi.

Tôi bàn với Mặt-khắc, kiếm nhà khách-san, đến đâu thì cũng không có ai hiểu tiếng chúng tôi nói cả. Có người tưởng tôi hỏi đường, chỉ ngược chỉ xuôi, rồi lại đuổi chúng tôi đi.

Mặt-khắc người tuy không phải là thông-minh, song nhiều lúc tư-tưởng cũng khá và bảo tôi rằng: Thôi phải rồi! Chúng ta rả kiếm tàu nước Mỹ, thì người xứ sở mới dễ nói năng.

Tôi nghe lấy làm phải, bèn dắt nhau đi, song đến đâu thì lính tuần-cảnh nghiêm nhặt không cho lên tàu.

Cực chẳng đã, tôi với Mặt-khắc phải đứng đợi mãi; thấy ai qua lại cũng hỏi, may có người nào biết tiếng nước Mỹ mà trả lời chăng.

Đứng hoài hỏi mãi, chẳng được một ai, sau gặp một người tóc đỏ râu rậm, hỏi lại chúng tôi rằng: Bay hỏi chi?

Tôi nói: Hai chúng tôi trong lưng còn có 6 chim, có nhà khách-san nào rẻ rẻ, xin ông chỉ dùm cho anh em tôi làm phước. Kẻo đây không ai hiểu tiếng nước Mỹ chúng tôi cả.

Người đó đáp lại rằng: Được, bay đi lại nhà tao, sẽ có nơi ăn chỗ ngủ tử tế.

Người đó coi bộ khẳng-khái, hỏi ra mới biết là người nước Anh. Tôi bèn đem những lịch-sử của tôi, rãi bày cho ông nghe. V... hỏi từ nước Pháp đây sang Âu châu, thì đi đường nào, còn cách bao xa?

Người trượng-phu đó nói:

Âu-châu là cả hai mươi mấy nước phương tây hiệp vào làm một, thì gọi là Âu-châu, nước Pháp đây cũng thuộc vào trong đó, như là nước Mỹ ở bên châu Mỹ bay đó mà thôi.

Và chăng, hai đứa bay muốn kiếm nhà hàng khách-san lớn, ở châu Âu nầy, thì chẳng khác chi như trong bụi rậm, mà kiếm một cây kim.

Kìa mấy trăm thành, thành nào mà không có nhà Khách sạn lớn, bây muốn kiếm, nhưng kiếm sao ra? Tôi nghe nói, thình không như sét đánh ngang đầu, ngồi lặng một hồi lâu không biết hỏi han gì cả.

Mặt-khắc thấy vậy, bèn lại yên ủi tôi rằng: Anh đừng ngại, ta cứ đến thành nào, thì hỏi nhà Khách-sạn nấy, có lẽ nào mà kiếm không ra, tìm không thấy đặng.

Tôi nói: Nếu vậy sợ cha tôi lại trở về Mỹ rồi chăng?

Nghĩ đi nghĩ lại, t... bèn nói với Mặt-khắc rằng:

Thôi, hay là ta lại trở về Tây-đường tảo-đi chăng?

Mặt-khắc nói: Chẳng phải vậy nà! Anh không nhớ câu cổ-nhơn đã nói: Nam-nhi nên phải nhẫn nại a?

Tôi nghĩ mà hối giả cứ ở cù-lao Tá-ni mà làm giặc biển, đã có ghe, lại được mấy người giống đen giúp thêm sức, chẳng là khoái hượt một đời. Nay cơ hội đó đã qua, nghĩ lại mà tiếc. Mặt-khắc nói lại nhắc đến những lịch-sử ăn cướp của chú y ra, cho vui câu chuyện, như nói sao thì nói tôi cũng gác để ngoài tai cả.

Người trượng-phu đó, bèn cho chúng tôi ngủ lại đó một đêm và bảo tôi rằng. Bọn bây không có tiền, nếu chẳng chết đói, thì cũng bị bắt mà chớ! Hoặc giả cha mầy ở Paris chăng. Thành đó cách đây cũng gần, ta sẽ cho bây tiền, đáp xe-lửa mà đi, đến đó kiếm coi, họa may có thấy?

Bằng không, thì kiếm đến nhà quan Lãnh-sự nước Mỹ mà hỏi, thì người ta ắt biết cha bây có đó hay không? Và nghĩa-vụ họ phải giúp tiền cho bây về nước.

Tôi nghe ông nói, mừng nầy mới gọi mừng sao? Dè đâu trong chỗ phong-trần, mà có một người trưởng-giả như vậy.

Nói rồi, tôi bèn bàn với Mặt khắc, quyết kế đi Paris, nếu kiếm không ra, thì ta sẽ lại tới quan Lãnh-sự xin tiền tàu về Mỹ.

Bàn định yên rồi, ngủ một giấc giải, ngày mai người chủ nhơn kêu chúng tôi dậy ăn cơm, đoạn dắc ra nhà ga xe-lửa lấy giấy, rồi ông từ biệt ra về.

Xe-lửa chạy trót một ngày trời, ngó xem phong cảnh thiệt là một xứ phiền-ba. Nhưng chỉ hiềm kiểu xe-lửa còn thua bên nước Mỹ.

Khi xe đến Paris, thấy thành bốn bên, đều xây bằng đá. Mặt-khắc nói rằng: Nếu ta cứ theo cửa giữa mà vào, e có lính tuần thành họ bắt chăng? Nên chúng tôi dắc nhau quanh vòng đường khác. Đến một nơi, chắc là cửa sau, thấy lính gác cũng đông. Nhưng họ chỉ chừng mắt ngó mãi chúng tôi, chớ không thấy bắt hỏi gì ráo.

Song đi đường thấy ai cũng tợ-hồ như lấy chúng tôi làm gớm, nghĩ ra mới biết là mình quần áo lam-lụ, nên người ta tưởng mình, một là ăn xin hai là ăn cắp gì đây.

Đi thì đi, chớ cũng chẳng biết đâu là có nhà khách-san lớn, hỏi ai họ cũng chỉ thiên chỉ địa, chẳng hiểu là chỉ gì cả.

Ở ngoài ngó vô các tiệm bán hàng, thì tiệm nào cũng bày biện những đồ hoa-mỹ quá, tôi định khi tới quan Lãnh-sự, sẽ xin ngài mua cho tôi.

Chà, thành Paris quả nhiên phiền-ba thiệt! Chỉ ngặt vì ngôn-ngữ bất thông, nên khó mà trò chuyện với ai được.

Bữa nay nhằm ngày 14 tháng 7, chánh là ngày khánh-điển của nước Pháp, nên thấy ngựa xe như nước, áo quần như nêm, vui thì vui thiệt.

Người ở thành nầy, sao mà đông quá, ai cũng thấy để bàn ghế ngồi ăn ngoài đường, không biết tối thì họ ngủ vào đâu? Hoặc giả có chỗ để sẵn dường nệm cho mướn, tụi mình chưa đi tới chăng? Nếu không, thì sao thâu đêm trót sáng, người đi rầm rập? Ấy là tôi nói đại lược ở thành Paris như vậy đó.

Trời gần sẩm tối, chúng tôi đi đến một chỗ, đường coi như lót đá cả, nghểnh lên thấy có một tòa nhà người ngồi ăn đông lắm. Chúng tôi tấn la ở ngoài cửa, xảy thấy có một người ăn mặc sang trọng, ở trong bước ra, chắc là quan tư gì hẳn.

Tôi bèn vội vàng chạy theo hỏi rằng:

Có ông Hanh-lợi tiên-sanh ở trong nầy không?

Ông đó nói: Có! Bay hỏi ông chi?

Dạ tôi có chút chuyện tư, muốn vào hầu tận mặt ông.

Ông đó nghe tôi nói, bèn cả cười rằng: Ông Hanh-lợi tiên-sanh còn đang ăn cơm, bay chưa có phép vô được.

Tôi nói: Dạ tôi có phép vô hầu ông ngay bây giờ, vì ông thấy tôi, có lẽ khoái hơn là ăn uống!

Ông đó lại cười nói: Hai đứa bay bình điên sao chớ?..a

Đang nói, thì xảy có người chạy ra nói chuyện, nên ông làm lơ không nói với chúng tôi nữa.

Tôi liếc mắc ngó vô, quả thấy cha tôi đang ngồi ăn ở bàn trong thiệt, mừng quýnh cả người, tôi bèn dắc Mặt-khắc cứ chạy thẳng vô. Có một người mập đứng gác cửa, đuổi chúng tôi ra, nhưng chúng tôi cứ oà vào đến chỗ cha mẹ tôi ngồi ăn, mừng quá khóc hu hu lên.

Cha mẹ tôi cũng ôm lấy tôi mà khóc, cả nhà hàng ai cũng bỏ ăn, mà xúm lại coi hỏi chuyện.

Mẹ tôi bèn dắc tôi với Mặt-khắc vô nhà trong, còn cha tôi đứng lại đáp khách xong xuôi, rồi cũng vô luôn, bảo với tôi rằng: Hai anh em bay hãy ra tắm cho sạch sẽ, rồi sẽ nói chuyện của bay mạo-hiểm cho ta nghe.

Than ôi! Công cha nghĩa mẹ biết đời nào quên? Tôi được ngày nay, cũng là lòng trời thương người thuần hiếu đó.

CHUNG

(Dịch bổn của tòa.

LÊ-THẠCH-LÂN.

dề ; vì vậy có khi sang khi hèn, thời có lúc cùng lúc thông ; duy có tôi với Minh-công thì phải khuyên lơn nhau như vậy đó.

Nay ngồi mà nghĩ lại khi xưa, lúc tụ nhau nơi Cường-học-hội, uống rượu mà đàm luận với nhau, lấy tiền tác mà sánh với nhau, thì Minh-công đã kêu tôi bằng Đại-ca ; vậy thì tôi với Minh-công đã kết làm anh em với nhau rồi, nay những trang đông-hồi đã thác mất gần hết ; duy có tôi với Minh-công cùng Trần-tử-Bình và Tú-cúc-Nhân là bạn đồng-chí với nhau vẫn còn mà thôi, bởi nghĩ cái tình cũ nghĩa xưa mà than giải thở vắn, chẳng nỡ để ngôi làm thinh mà coi Minh-công bị nguy, và Trung-quốc cũng vì Minh-công mà phải mất.

Tả-truyện có nói : Lời ngay tuy trái tai, song nó là thuốc hay đó. Kinh Thơ lại nói : Thuốc uống vào mà không chuyển động, thì bịnh không lành ; cho nên tôi độ những kẻ tả-hữu của Minh-công đó, họ cũng rõ biết rằng việt đã khuynh nguy lắm chúc, nhưng mà họ chẳng dám làm cho trái tai Minh-công đó mà thôi.

Tôi thiết nghĩ vì tôi với Minh-công vẫn có cưu-giao với nhau đã hai mươi mấy năm dư ; nay Trung-quốc dương cơn nghiêng nghèo, Minh-công gặp cơn nguy biến ; đêm ngày tôi hằng lo sợ nên phải dâng thuốt mà cứu cái bịnh gập nghề cho Minh-công.

Vả lại tôi có nghe rằng : Người quân-tử mà thương người thì dùng được ; còn kẻ tiểu-nhân mà thương người thì nó lại dùng lời bợ đỡ. Nay những kẻ mà bợ đỡ Minh-công đó thì chúng tỷ như nó làm cho Minh-công mang một cái bịnh vào mình ; mà cái bịnh ấy nếu không dùng thuốt làm sao cho dặng. Vậy thì duy có kẻ trí hay dự biết sự-cơ, người lành hay dằng lòng mà nghe lời phải ; nay tôi chẳng xiết lo sợ mà dâng lời chưa xót nấy, chỉnh nhờ Minh-công sớm kiếp liệu toan, ấy là một điều rất may mắng thay cho muôn dân và cho Trung-quốc lắm đó.

CHUNG

Nguyễn-chánh-sắt, *dịch nôm.*

Kỳ sau tôi sẽ dịch luôn lời Trung-cáo của Lương-khải-Siêu cho chư khán-quan lãm thưởng.

THÔNG BÁO

(*Informations*)

ĐÔNG-DƯƠNG

Indochine française

Nam-Kỳ

GIÁ BẠC VÀ GIÁ LÚA

Giá bạc kho nhà-nước . . . 2 ₣ 95.
Giá lúa, tạ 68 kil. chở lối nhà máy Chợ-lớn bao trả lại, tạ 2 $ 50 tới 2 $ 55.

Saigon

Không muốn đóng thuế. — Mới bắt giải đến sở Thương-chánh một tên khách-trú, chở đồ lậu trong xe kiểu, nó ấy ở dưới tàu Hải-phong chở ở Singapore.

∴

Trang giả hay đa đỗ, giới trẻ phải liệu lận. — Một người linh gái khám-lớn thưa rằng con gái nó là Trần-thị-Mai 21 tuổi trốn bỏ nhà hôm đêm 15 rạng mai 16 mà đi. Ho ai biết nó đi đâu vậy ?

∴

Bắt chước. — Một người đờn-bà bán rau tại Chợ-mới khai rằng con gái nó là Lý-thị-Tri 17 tuổi cũng bỏ nhà mà đi... đã ba ngày rồi. Hay là nó cũng theo Trần-thị-Mai chăng ?

∴

Ông men chà. — Có một tên Chà-và không nghề-nghiệp, uống rượu say bị bắt bỏ bốt chờ hết tay sở thả.

∴

Học sách thầy V.... y. — Tên Lê-văn-Chánh 39 tuổi chủ xe xả đánh xe số 55 S và 217 G. D. ở Hóa-hưng (Gia-định) thưa rằng có 4 người đờn ông và hai người đờn bà kêu xe đi có trót 3 giờ rồi biểu ngừng lại Trường-đua mà các mất chẳng trả tiền.

∴

Hoa rụng. — Tại miếng đất trống đường Polygone người ta gặp đặng một cái thẻ một đứa con gái lối chừng 19 tuổi. Ông thầy thuốc Annam là ông Phạm-văn-Thuần ngày trước có ở Travinh) chứng rằng đau trong trái tim. Nhà nước chôn cất theo phép.

∴

Thủ tiền lô. — Có một người đờn-bà ở làng Canthanh (Gia-định) mướn ba người bà-con đến sửa nhà, chừng rồi mới hay hũ bạc 600 đồng chôn dưới đất đã tiêu mất.

Tra xét mới hay là anh rượt của người đờn-ấy lấy bạc đó và người ấy nói rằng có một tên thầy bói biểu cất bạc đó lại mé biển Cần-giờ nay đã có người khác đoạt rồi.

∴

Tôi bất lương. — Phạm-văn-Quang kêu là Meo hay là Mười 21 tuổi tài-công ghe chài số 866 đậu mé sông Cầu-ông-lãnh, mới bị giải lên Biện-lý về tội đoạt của chủ là ông Bùi-văn-Gio số bạc 321 đồng ; ông Bùi-văn-Gio ở đường Viénot 36.

∴

Phải cũng nên khen

Năm ngày chủa-nhựt, nhơn lúc rảnh rang, có một người anh em Bản thiết của tôi là ông C. K. S. đến rủ tôi đi ra tiệm Lạc-son (salle de vente) coi có đồ chi cần dùng đặng mua chơi.

Khi anh em tôi đi tới Lạc-son, thấy người ta thì đông lắm, còn đồ thì bán không mấy rẻ, thấy vậy buộn ý, ông C. K. S. nói với tôi rằng : bữa nay chẳng có mon chi mà vừa ý mình, ngồi đây lấy làm uổng nơi quá, thôi, anh em mình đi về thì vừa hơn.

Khi anh em tôi đi ra về vừa tới đường d'ormay ngang nhà in của ông J. Viết, thì thấy một người linh langsa mua dầu phộng rang, của một chú đui kia bán, thấy vậy thì anh em tôi ngừng chơn lại coi cho biết người linh đó mua bao nhiêu.

Tế ra người linh ấy mặc túi lấy ra một quan ma đưa cho chú đui, còn chú đui thì lấy đâu ma đưa, chú lính lấy có mấy hột ma thôi, rồi bỏ đi chỗ khác, không chờ thối tiền lại, còn chú đui không hay người linh đi rồi, cứ tính tiền đang ma thối lại, ông C. K. S. thấy vậy thì nói với chú đui kia, người đó đi rồi, bỏi thấy chú đui mù mà đi buôn bán, thì thương mà cho chú một quan tiền đó chớ chẳng phải là mua chác chi đâu.

Nói rồi thì anh em tôi bỏ đi về, đương đi ông C. K. S. hỏi tôi vầy chớ biết chú đui đó, sao mà không đi xin, lại để đi bán dầu phộng cùng đường, rủi lần tử bước cho cực, lại thằng nhỏ phải dắc đi, làm cực khổ nhọc vậy không ?

Tôi nói không hiểu sao vậy, ông C. K. S. mới nói sự tích của chú đui đó như vầy ; chú đui ấy hồi năm ngoái còn đi xin năm ba lần, sau đặng tiền chừng 5 sấu cắt gì đó, thì chú chẳng muốn đi xin nữa, bởi thấy đi xin, hễ có bửa không, bửa no bửa đói, bởi vậy chó nên, chú mới đi bán dầu phộng rang ; mà từ ngày chú đi bán dầu đến nay lấy làm khá lắm, bởi nhiều người thấy chú đui mù mà không đi xin, lại đi buôn bán, ai thấy cũng thương, mua một đồng xu trả tới đôi ba đồng, có khi cho luôn đến 1 cắt, một người linh langsa mà cho một quan tiền đó thì anh em mình cũng đủ biết rồi, không biết chừng tỉ ngày nữa có khi chú đui nầy không đi bán dầu nữa, chắc là chú sẽ khiêm nhường mà tới nhỏ, lần lần rồi làm giàu bất từ cũng không biết chừng.

Đại phàm làm con người ta ở đời phải có sống thì mới có mà ăn, chớ như làm biếng ham chơi bời, chẳng lo làm ăn, thì biết ngày nào cho nên thân đặng.

Cho nhơ mấy câu đui kia thì không lo chi hết, chỉ biết có một nghề đi xin mà thôi ; bữa đói bữa no, khi không khi có, còn kẻ thì đi khắp đôn nơi thơ ma xin tiền, có khi gặp lính ma-tà đánh đuổi chạy đà không kịp.

Còn những kẻ không đui mù chi mà cũng đi xin, mỗi khi gặp người ta thì làm bộ đau chưng nầy bịnh kia, có kẻ thì lấy vỏ tôm mà càng buộc nơi chưa, làm như mình bị bịnh thoi, đặng cho người ta tưởng nó đau chưa mà xin ăn cho đỡ. Như mấy ông có muốn cho mấy người ăn mày thì phải coi cho kỹ, cho khỏi lầm, chớ mấy người không bịnh mà mình cho, thì chẳng phải mình làm phước đâu, mà là mình hại nó đó, làm cho nó không lo làm ăn, bởi thấy có của sẵn người ta cho, đi làm ăn làm chi cho cực khổ, bởi tôi thấy thường rồi tui mấy cái ga xe lửa, có luôn luôn như vậy.

THÀI-CỬ-SAN.

Chúc tụng công đức

Cảm ơn quan chủ tỉnh (Travinh). Trong năm 1910 mở hội khoa thi chọn người làm Phó-tổng Bình hòa thì phụ đảng thầy Ngô-trung-Tín làm chức Phó-tổng Từ ngày ngài hết lòng siêng năng và khuyên bảo dạy dỗ nhiều sự chỉ trắc trở thì ngài chẳng nài công khó. Thuở ngài chưa làm Tổng thì dường tư Làng-thể đi qua Ai-Frch, lấy làm ngán trở lắm. Đến khi ngài lên làm Tổng, thì ngài xin phép quan trên làm đường ấy ; nay trở nên đại lộ thông lưu.

Còn trong làng xin lập trường sơ-học cho chúng em biết mùi thơ hương, thì ngài cũng ra công mà xin với quan trên lập đặng nơi làng Nguyệt-lãng : Thường năm nào nhơn dân trong tổng của Ngài đói khó, thì ngài kêu dân lại cho chúng nó mượn lúa nhóm đem về mà chi đỡ. Đến ngày lúa chín chúng dân đem đến trả ngài cho hết ăn lời một hột. Nên trong Tổng bá tánh đều cảm tạ ơn ngài. Còn tánh hạnh của Ngài từ thuở làm làng đến làm Phó-tổng thì không chỉu nhinh tà cừ lấy bực thanh liêm.

Phàm phận dinh sư chi tợ như kiến soi, tánh ăn ở khẩn khái.

Đến ngày nay quan trên ưu trí cho lên chức Cai-Tổng Bình-hòa ; anh em chúng tôi lấy làm vui mừng lắm. Đồng cung chúc cho ngài gia quan tấn trước.

Nội chợ Láng-thé chúng dân đồng chúc tụng.

ÂM TÍN

Của người đi Tây

Bổn-quán mới tiếp đặng một bức thơ, một tờ Sao-lục tờ Châu-tri và cái sớ biên những số Đông-bào đi sang làm thợ mà giúp việc trong các Xưởng tại bên Mẫu-quốc, của một vị đồng-chí của bổn-quán, gởi về ; bổn-quán trưởng cũng nên đăng vào báo-chương cho những bà-con thân-tộc của các Đồng-bào đang ở bên Mẫu-quốc, được biết rõ ràng tin tức anh em con cháu của mình ở bên mạnh giới thế nào.

Paris, le 19 mai 1916.

Cher ami,

Kính thăm qui-hữu và qui-quyến an hảo, tôi ở bên nầy cũng đặng mạnh luôn.

Nay tôi gởi theo đây cho qui-hữu :

1° Một cái tờ sao-lục tờ châu-tri của quan Thượng-thơ đề ngày 17 tháng Mai 1916 bày về về cách tổng chung những người thợ đã qua đời.

2° Cái sớ những xưởng trại dùng nhơn-công annam.

Hễ đăng các đều ấy vào báo quốc-ngữ thì sẽ trừ đặng những lời truyền ngoa rằng số những người thợ chết rất nhiều.

Từ đó càng ngày càng khá, còn mấy toán thợ tôi đã đi viếng hi đều giữ theo nề-nếp hằn hòi chẳng có chỗ chi trách đặng.

Tôi có đặng tin ở Nam-kỳ nói rằng còn đang mộ thợ nữa, vậy thì lấy làm hữu ích mà cho dân bổn-xứ ta biết mọi việc ở bên nầy, cả, và ước như không còn mộ dân nữa, thì cũng đăng trương ra một khoản trong các báo trong xứ, ngỏ hầu cho sắp nói xàm ấy nó hết đồn những đều bá láp vậy. Vậy theo ý qui-hữu coi có phải vậy chăng.

∴

Sao lục tờ Châu-tri

ngày 17 mai 1916

Hễ lhiệm thì cát mòng tay người chết và phải mặt y-phục cho đàng hoàng (nếu có ý-phục annam thì phải mặt vào còn như vàng bạc, hoặc nút áo, hoặc móc áo thì phải gỡ ra hết).

Nếu chia mẹ người ấy còn sanh tiền thì phải bịch cho nó một cái khăn trắng. Tay thì chẳng nên để trèo trên ngực, phải để xuôi theo mình. Bận quần áo rồi thì phải vấn cái xác bằng bố trắng mà liệm.

Nếu mỗi lần tụy tiện, thì sẽ có người annam thay mặt đi đưa ra cho tới huyệt, tùy theo số người đã định trước về việc tổng chung những người linh langsa.

Phải dùng đủ lễ cho người thác vì lễ ấy người annam hay trọng ; thế thì bà con thân tộc cung là các bạn đồng bang nó vừa lòng lắm.

Chớ quên rằng người Annam đến đây tự nguyện mà giúp việc phòng vệ cho quốc-dân, chẳng chút than buồn về việc làm mệt mỏi cùng là phải mang bịnh bất phục thủy-thổ.

Làm như thế thì những người thợ annam chết đang lúc làm việc, mới đặng những đều vinh-diệu của các binh-linh ta khi chết đó và cũng còn đặng vạn tài lưu danh.

Phần mộ của những người có đạo thì dựng một cây thánh-giá thường, còn mấy người ngoại thì sẽ dựng một tấm mộ-bia bằng cây có sơn phết, bề dày chừng 3 phân tây và theo kiểu như sau nầy :

Nguyễn-văn-Bích
Ouvrier militaire
Né à Binh-Tây
decédé
le.....

∴

Số dân thợ còn hiện tại đến ngày 15 mai 1916, cất ra làm việc các sở.

Chủ đề thợ tại	Marseille	593
Chủ làm thuốc súng	Angoulême	600
	Bassens	700
	Bergerac	600
	Castres	300
	le Ripault	340
	Saint Chamas	600
	St-Médard	3200
	Sorgues	450
	Toulouse	2600
Trại cưa	Bourges	101
Bắt bình công xưởng tại	Castres	417
Trại cưa tại	Tarbes	886
Lò đúc tại	Toulouse	606
id	S^te des corps	50
Chỗ làm thuốc súng ở	Salin à Giraud	305
Xưởng tử Gobron đến	Meudon	50
	Camp d'avord	119
Trường học	Bac	40
Phi thoàn	Cazaux	150
	Chateauroux	121
	Pont Long	209
	Saint Cyr	54
Lò chế thuốc nổ tại	Faulilles	250
Etabl^t Turcat Méry tại	Marseille	50
Trại của hãng tàu đi biển	Ciotat	32
Xưởng khí-đá	Versaille's	25
Cộng hết các sở là	. . .	13.409

TỰ DO DIỄN ĐÀNG

(Tribune libre)

Tri ân tấc báo

Cô Mụ Chính lâu nay giúp việc tại Dưỡng-đường Blanchiên ; nay đắc lịnh thuyên bổ xuống tại làng Hòa-bình. Thật rõ ràng là một tay xảo thủ kỳ tài, nghề nghiệp sanh bậc thiệp lọ lắng, sạch sẽ lại đủ tánh siêng năng, hay cần lo việc bổn-phận ; đáng khen có dây công ăn học, phận làm người chẳng uổng.

Có nầy đã có lòng hạ cố giúp tôi một tí công mọn, mà ơn ấy nặng sánh non vàng. Khó biết lấy chi đặng đền cho xứng lòng sở nguyện của tôi. Trong lúc đang tư tưởng, xảy sực nhớ tích xưa chim Hoàn-Tước còn biết ngậm vành ngọc đem dâng cho Dương-Bửu, đặng mà đền chút ơn mọn lúc ngày kia. Lấy ấy cảm thú con nhỏ chữ tri ân tấc báo thay, huống chi tôi là người há nỡ ngo lấp cho đành sao ? Đang ngồi suy nghĩ, không biết ngọc ở đâu mà tầm. Bỗng chúc bắt dùng mình nhảy mùi một cái làm cho tôi phải day ngan qua bên góc ỷ, liền thấy ánh sáng chớp trên bàn viết. Tôi ngỡ là ngọc rích làm rơi, trong bụng thật rất mãng, lật đật chạy qua coi ánh sáng ấy là ngọc chi cho biết ; té ra vật chớp nhán ấy là một tờ nhựt-báo *Lục-tỉnh Tân-văn*.

Khi ấy tôi mới ngồi lại mà trù nghĩ rằng : Giấy thì cũng là nhiều thứ giấy, mà sao thứ giấy nầy lại chớp nhán dường có ánh hào-quang chiếu rạng. Vậy thì tờ báo nọ chẳng là ngọc cho gì !

Ấy vậy tôi cũng nên bắt chước chim Hoàn-Tước, ngậm nhựt-báo *Lục-tỉnh Tân-văn* tặng dâng cho cô Trần-thị-Nhiều đi Chinh. Xin cô vui lòng nhậm của mọn nầy. Từ đây Báo-quán sẽ gởi cho cô, mỗi tuần một số, cho đến chung niên. Xin cô tiếp lấy mà coi, khi nào có buồn hoặc thừa nhàn đỡ hơ ra mà đọc, thì mới biết vật nầy là ngọc báu trong đời văn-minh thời-đại nầy. Vì nó có ảnh sáng chiếu khắp cả địa-cầu nữa, nó lại làm cho có năng mỏ-mang thêm tri-hóa, rộng thấy xa nghe, rất nên đại ích.

Kính xin bạn đồng-bang những người hợp thấy ích nghe, cũng nên liều ích nguyện bạc đồi lấy ngọc báu nầy, đem về để trong nhà cho có ánh sáng, thì có lo chi mà chẳng châu chẳng mỏ-mang dường lắm-hỏa.

Ex : Hương-quản, Hòa-bình (Bắcliêu).

T.-Q.-Bửu.

TRUYỆN XỨ LÈO

Tích Chiêng-Prom

Tôi hằng xem thơ-ngây đến truyện kia, thấy các ông dịch thơ nầy tuồng kia xem không mỏi mắc, nay tôi sẳng tìm một tích Chiêng-Prom, đem vào báo Lục-tỉnh Tân-văn nầy trước giúp cho chư qui quan nhàn lãm, sau nhờ các ông chỉ bảo cáu nào sái, ấy là một chữ cũng đi thì, hai chữ cũng đi, xin chư-vị chớ chê cười những lời què-kịch.

Xưa xưa Gia-các vâng lịnh Lưu-tiên-chúa đem binh chinh phạt bọn Mãnh-Hoạch, bởi lòng nhân-từ của Ngài, nên không nỡ giết nước ấy, mới để cho Mãnh-Hoạch-Vương mỗi năm phải nạp lễ cống mà thôi, nay kêu là Lèo (Laos).

Lúc nhà-nước Langsa chưa thâu thủ đất Lèo, thì còn chia ra hai xứ, kêu là Lèo-thượng, Lèo-hạ. Lèo-thượng từ Savannakhet trở lên, có một ông vua cai trị, lèo gọi là Châu-xa-vích đóng đô tại Mương-luộng (Luang-Prabang). Còn Lèo-hạ từ Paksé trở xuống cũng có một ông vua (Châu-xa-vích) đóng đô tại Bassac, nay nhà nước Langsa nhập lại, bỏ Châu-xa-vích đề lại Châu-mương.

Năm 1827, ở Bassac, nhằm lúc Châu-xa-vích Chann đương chánh trị nước nhà, vua nầy thông-minh nhân-từ, thương dân như con, xử đoàn minh-chánh, nên trong trào chẳng có tội gian, ngoài quận nhiễu-dân mến đức.

Thuở ấy, tại quận Mương-Khuôn (Khong) tại làng Khône, có vợ chồng Chiêng-Đen, nhà nghèo, chỉ có một nghề ruộng rẫy mà đắp đổi cho qua ngày tháng, vợ chồng kết cấu với nhau trong 10 năm, mà chẳng có con. Chiêng-Đen thấy nhà bất hạnh, nên hằng ngày cầu trời khẩn phật xin nhỏ phước kiếm một chút con trai mà nối dòng họ Chiêng, khi đến chánh thổi sẽ cho vô chùa tu ba năm.

Bởi lòng thành như vậy, nên đêm kia vợ họ Chiêng nằm chiêm-bao, thấy một vị Tà, rảo ra ở the, đến bên giường nói rằng : Ta vâng lịnh thiên-đình đem cho người một đồng-tử mà nối dòng họ Chiêng. Đến sáng vợ họ Chiêng mới tỏ lại cho chồng nghe, vợ chồng hết sức vui mừng. bèn trở mặt về hướng mặt trời mọc mà lạy trời đất. Tới ngày vợ họ Chiêng sanh ra một đứa con trai, mặc mày sáng láng, chẳng khác nào như vị đồng-tử mình đã thấy, vợ chồng lấy làm vui mừng, coi như vàng ngọc, mới đặt tên là Chiêng-Prom. Đến 7, 8 tuổi Chiêng-Prom ở với cha mẹ hết lòng thảo, chẳng khi nào để cha mẹ rầy la, không lia khỏi mẹ, chơi với chúng bạn rất thuận-hòa, ăn nói với cô bác trình thưa dặm da, nên xóm làng riềng có bác đều yêu mến.

Ngày lụng tháng qua chia Chiêng Prom nên 9 tuổi, Chiêng-Đen chẳng dám sai lời khẩn, mới đem Chiêng-Prom vô chùa ký thác cho ông sải cả, tên là Lục-Mạnh tục người Lèo có con hay cho vô chùa, trước làm tôi phật, sau học chữ và học kinh, vì ở ngoài không có trường dạy học).

(Sau sẽ tiếp theo).

Tiết-Cương.

P. et T. T. Khone (Laos).

TIỂU ĐÀM

(Fantaisie)

Bà già qua nhà ta

Tên Xoài tuổi vừa ba bảy, văn chương tuyệt diệu, máy mặt phương phi : vốn con nhà trâm-anh, nhưng mà tánh hay ưa hoa rụng. Chả mẹ đã ghe phen ép uổng đặng mà lo chọn dâu Nam-giàn cho rồi, ngặt Xoài chẳng thuận tình, rằng vợ con ràng buộc. Nhà Xoài thì ở cách chốn lầu-xanh cũng chẳng bao xa, cho nên thường ngày có một Á buôn hương qua lại.

Có một bữa kia Xoài đương nằm trên ghế coi truyện Hạ-nam-đường, gặp lúc Lưu-kim-Đình đắc Cao-quán-Bảo về buồn tô ti ! Xoài coi đến đó tính dục khó đăng, ước ao như thế ! Bỗng đâu Á nọ đi phới ngang qua, mùi hương ngát mũi ! Xoài vội tay kéo áo, Á nọ ngó ngoài lại cặp mắt liếc hữu tình, làm cho Xoài tay chơn bũng rũng ! ! Tử đó hai đàng giao kết, tình thương yêu càng bữa càng thêm, cho hay rằng Á nọ đáng Di của X ! ! Cách một it lâu, cha mẹ Xoài thấu tai, lo rấp Xoài biết muốn ngăn nào mà kể ! Tuy vậy mà Xoài thề lòng gắn chặt, quyết cùng Á ấy trọn niềm ; dầu cho rằng cốn vực đồi xây, nhưng mà gánh tình nầy cũng khó lấp ! ! Tội nghiệp cho Xoài là người văn vật, mà dạ vô cuộc nầy thì danh-giá đã phủ chỉ ngọn đông-lưu.

Một đêm kia Xoài đương nằm suy nghĩ trong phòng, xét lới xét lui, hỗ thẫm cho phận. Mình cũng người danh-giá mà gả nghĩa với một Á lâu-xanh thì mất coi sao cho đặng. Dầu không ai biết, chớ mình cũng hổ với lương-tâm ? — Đang bàn luận một mình, kẻ Á nọ khoát màng, mời như mọi bữa. Đêm nay tuy gần gũi mặc dầu, song Xoài chẳng tỏ dấu chi vui cả. Á nọ lấy làm lạ, theo than thì hỏi đon, tùng thế Xoài nói rằng : *Chẳng dấu chi cô, đêm nay lòng mổ chẳng vui, xét ni nỗi mèo vung tròn, e miếng đời-đi nghi ?* » Á nọ nghe qua đường dạo cắt ruột, bèn nỗi gặn mà đáp rằng : « *Ai biểu lúc ban đầu thấy kẻo áo tôi làm gì mà ngày nay chế tròn chế méo ?* » Xoài đỏ cộc hết lên như vầy : « *Ai biểu ... bà già qua nhà ta », chớ nên ta kẻo áo !!!* Hai đàng vụt cười xòa, tử đó cũng lần la như cũ !

Hựu thi

(Bà già qua nhà ta

Khó nỗi kêu em khó nỗi bà,
Ai xuôi mình thế gặp duyên già.
Lâu-xanh lui tới vui thân bậu,
Cửa đó ra vào hổ phận qua.
Bác đĩa đổ ăn xem cũng tốt,
Ngồi tranh đèn lắt nhắm như nhà.
Sen bèo nay đã vừa so sánh,
Miếng tiếng vuôn tròn chớ động ta !

Phù-tuấn-Nang.

Ấy mới gọi là Tiên ba đời đó, M. Phù-tuấn-Nang.

Trần-văn-Chim.

Rượu TONI-KOLA SECRESTAT là rượu rất bổ hơn các thứ rượu bổ khác, bổ nước da vào thứ thành thứ rượu rất vệ sanh.

Hãy dặt bạn Aîu thiết mình một ly TONI KOLA
Mình bằng DENIS frères trở mà thôi.

Nhà DENIS frères tại Saigon rao riêng cho các bạn hàng rằng : Các thứ rượu chúa của hãng rất kỹ càng. Hãng sẳng lòng gởi bổn giá và mẫu rượu cho không mấy là phải có xin thì đặng.

CÁC CUỘC CHƠI CHO TIỂU KHIỂN

(Jeux d'esprit)

Trước khi mở lời đáp-từ nầy, thì tiên-thiếp kính lời xin lỗi : Trước là ông Chủ-bút, sau chư vị khán-quan, cơn rộng dung cho tiên-thiếp trần tỏ một đôi lời. Dẽ chi thiếp lại không biết tờ báo-chương, là một vật báu trong đời, để mà quản khai dân trí, cao đàm hùng biện, sự lợi ích cho nhau, chớ chẳng phải để nói tầm phào, sao cho khỏi bạn đồng-bào thâu trách, bằng mà thiếp chẳng can lời phân bậc bạch, sao cho ra người vạch tả tấm sầu.

Vả chăng trong báo Lục-tỉnh số 428, tường thứ 4 bài luận của ông Hoa-thiên, điền-chủ ở Bắc-liêu, bắt bẻ và nhục thiếp về việc 10 bài liên-hườn chiêu phu trong báo số 425. Nghỉ lời thiếp ngán ngàm.

Bởi ông Hoa-thiên ! ông phải biết rằng : tôi mà dặng 10 bài liên-hườn chiêu phu bên chèo bảo, là sự cực chẳng đã đó ; lẽ thì ông là người quản-tử đại độ bao dung, tiên-thiếp có chút chi lầm sót, ông sẳn lòng cỗ cập chi dùm, vậy mới phải trương-phu chi chí, có đâu ông nỡ đành lòng đem những lời năng nhe mà điểm nhục thiếp nơi trước mắt muôn người, ôn ông thỉnh ngộ nghĩ lại mà coi, thiếp với ông cũng không tiền cừu hậu hận chi, thoảng như ông có nghĩ tình phu-nữ, thừa nhận ba chi thôi, hoa lại chơi thiếp cũng cám, bằng chẳng nữa thì thôi, có đâu ông nỡ năng lời giữ vậy a ông. Hay là ông có ba con thân thích chi với tam vị đại-dương ấy chăng ?

Bởi ông Hoa-thiên, ông phải biết rằng : 41 tuổi mà còn kẻ chồng, ấy là đều cổ kiêm thường hữu. Chớ như lời ông bắt bẻ tôi đây là : Kiêm cổ diệc vô, Ai !!! vậy cũng khoe bút Đồng-hồ, vậy cũng xưng giề trời sáu tầm. Thiếp nay xin hỏi ? Vậy chớ bài chiêu-phu có năng nhe hoắc dùng lời thô tục mà chêm chít ông sao ? Nên ông cho là tự phụ ; ông lại nói lời tục tằn : Gà luộc một lần không lẻ luộc hai, ông cũng không phải là bực phu mẫu chi của thiếp, mà

Mình muốn mua đồ ngon mà đi tết ông Đội mới được thưởng Mê-day công trận, thì có chi ngon cho bằng thứ rượu DUBONNET nầy đâu.

ông cả dùng lời nói ngộ giữ vậy, a ông. Ông lại tiếc cho thiếp thập niên khổ chi. Uả!!! thiếp là đứa-bà con-gái, quản vàn yếm mang khuê-môn bất xuất, có phải là tay khoa-mục chi mà ông tiếc lắm rằng thập niên khổ chi, bất qua vì phụ-nữ chi thường, có đâu ông lại đem sức gái sánh tài trai, ông lại chê thiếp rằng mình ốc còn mang rêu:— Chưa biết ai mang rêu!!! Cha chả! Từng trên ông đã nói xiên nói quàng cho đã nư ông rồi, ông ba bốt lại sang làm một bài thị bắt cổ ông thị nhục thiếp nữa chi? Nếu vậy ông Hoa-thiên đành lòng chẳng nghĩ, không thương đến tiên-thiếp chut nào. *Đã rằng : trang ấy hay sao, một đứa tà một của nào khó nghe.* Ông nói cái chi mà một tung coi chẳng trọn, qua câu luận ông lại nhắc rằng : *Tình xưa khóa lấp đành phụ rẫy.* Trong thế bài liên-hoàn nó cần rứt lương-tâm ông sao? Cho nên ông ba bốt ông không ngừa lời tục điền-thiếp chut nào. *Bất sư ... ... ấy* cũng là một điều quan-hệ của tiên-thiếp đó! Nay ông đã xuống tay lỡ đi rồi, sau tình vang danh tiếng để truyền : Dầu mà thiếp; có trăm thân để ... Ấy là tri mon của thiếp lo xa, chớ thiếp e chu ông tranh chẳng khỏi hoa gần. Vì có chữ rằng: *Hàm hương phàm nhân lieu ô tư khẩu*, trong thế ông không tưng đọc cổ thi bài *Kiết bạn tầm xuân* cho nên ông lấy chữ phụ làm năng na dăng thiếp một hai, ba, bốn, năm, sáu, đó ... đó ... theo cái điều làm thì thất ngộn thì ông đã phạm lục tự rồi còn chi, ô-hô; xin ông gia tâm thục độc bài : *Lấy một thằng chồng khôn, hơn một món thằng chồng dại* của ông Yên-đình Mai kinh lục trong báo số 428, rồi ông sẽ nên biết bề thiếp; chưa chi mà ông nỡ ... đem mảnh hường nhan của thiếp bêu-chếo bảo, rồi ông mợi khán-quan thâm xét. Khán-quan mà có ông mô thấy thôi cho mấy đi nữa, có lẻ cũng chan biết rằng : Ông dung chữ *phu* mà để thiếp trong tử bào chờ chẳng không.

Thiếp là đàn-bà, khê hác chi tâm, hàm ân bộ nội, xin ông Hoa-thiên miễn chấp. Vì nghĩ rằng : ma nhơn như giáo, xin lỗi ông cho tiên-thiếp tam mươn chữ, xin khán-quan thâm xét dùng ma mới khán-quan chiêm nghiệm đôi lời của thiếp sau đây :

Trúng Sở-khanh kẻ ! sương-phụ tự thân

Nào khi ép liễu lại nài hoa,
Nay nở vu ngôn tức lắm cà.
Với lá chưa đề thì ngự-cầu,
Bẻ nhành với bán tiếng ô-la.
Quên anh rủ ến sự nầy tại,
Nêm quả trao thơ những trước đà.
Giếng thẳm đem người đành dậy xuống
Nói rồi rồi lại, nuốt rồi a.

∴

Phú vân :

Giữ nết phi phong, ôm lòng băng tuyết.

Xuân tỏa sương phòng trông hải nguyệt, tình duyên ly phụ chạnh sơn vân.

Trong tâm trường mong nợ Tần duyên Tần, ngoài gió bui hữu lời phi tiếng thị.

Cũng hiếm kẻ anh-hùng chi khí, nay đề thì mai bắn sẻ, chàn rằng chưa đáng mặt lương-nhân.

Cũng nhiều người hảo-kiệt thi văn, chiều nêm quả, sáng trao thơ, chộn rộn khác chi người cầu-thị.

Còn ba vị thêm hoa tranh thượng hạ ; nên một mình các họa đình cao để.

Cười những người thấy hoa nọ đảm mê ; mà đem thói mỡ lời kia phẫn phúc.

Hiếm nam-tử chôn thây giòng ái-dục, nào giang-san, nào sự-nghiệp, tan tành đi tuốc giấc Vu-san.

Lắm thuyền-quyên rút lưỡi kiếm hồng-nhan, nào qui-khách, nào vương-tôn, hại hoài cũng vẻ duyên chi phận.

Thiếp nay :

Tài không Đạo-huấn, sức chẳng Mạnh-quan.

Chẳng phải người bán dang bóng dung nhan ; chẳng phải kẻ ghẹo trêu dáng hoa liễu.

Biết việc cửa nhà dư thiếu, sớm tần tối tảo, khuê-môn bất xuất mấy năm nay.

Biết đàng nấu nướng chưa cay, tiếp khách chào người, thủy-nguyệt hữu tình ba vị ấy.

Miệng tôi cần-khôn khích cháy, ai mà khiến qui đem dâng, ma dắt lối, giỏ dành phận gái ngẫn ngơ tình.

Đòn cân tạo-hóa bẹo hình, ai lại xui ong quến nhụy, bướm đoanh bông, ép uổng duyên mình nông nỗi thế.

Khen cho gã Sở-khanh diệu kế, đã như lời mà trở mặt, đem người xô ngã dưới sông sâu.

Thương nỗi nàng Kiều-nữ vô mưu, trưởng như cuộc chẳng đò lòng, hỗ phận mắc lấy trên bãi cạn.

Thấy tráng-sĩ như vầy thêm ngạn ngán ; nên thuyền-quyên phải tỏ lẽ đục trong.

Sợ phùng thệ bất hứa trùng phùng; nhứt ngộ khởi năng dung tái ngộ.

Đã chẳng như loài đam-phụ, nết thủy-tâm điềm điềm trắng như hoa. Rủi mà mắc qui-da-xoa, gương băng-tuyết vành vành đen tợ mực.

Thiên hạ đồn nghe rậm rượ ; nó-gia thôi cũng đành liều.

Chị Hồ-Dương thiệt đáng phận kiều-nhiêu, còn mê hoặc Tống-Hoàng trong thuở nọ.

Nàng Thái-thị ấy là người quả-phụ, lại trùng hôn Đông-Kỳ lúc ngày kia.

Chẳng thêm lo thị hồ truyền bia trai ngự thà chôn thân phẫn xọ.

Cũng không sợ thế phi nhường hoa, nhằm duyên cam gởi phận khâm-trù.

Á ôi ai ôi !

Cam phận bảo tu, đành thân nhẫn nhục.

Trời sáu tình chịu mang lời thế tục ; đặt năm chầu hồ chút phận thuyền-quyên.

Nhơn-duyên còn dở lỡ cái nhơn-duyên ; cũng nơ cũng chưa xong bề càng-no.

Vì muốn xe tơ kết nhơ, lấm thân nầy thà sánh nhi-vương kim.

Dầu toan đón liễu hỏi kiêm, mảnh duyên ấy học đòi tam-quốc cổ.

Lời vàng thổ lộ ; Chủ-bút nghiệm tường.

Mặc-dệt : T.-K.-Liên *kính trần.*

R. — Bài liên-hoàn của ông V.-Q-Hưng ở Cần-ngan rất nên tao nhã. Ông muốn rõ dạng giả chơn, xin cứ bài đáp lời phê-bình và trên đây thì rõ ; chẳng cần trả lời cho choán giấy.

R. — Ông Miễu-thừa ở Thanh hóa muốn rõ đăng duyên do : xin gia nơi ông Nguyễn-chánh-Sắt.

D. — Monsieur Cục nào dùng hương-quản, ma thiếp không mấy tường, xin lỗi hỏi : Ngài có phải là châu của Hương trưởng Nhài ở Na-rôn chăng?

T. K. L.

TRÍCH CẨM TẠP BIÊN

(Mélanges littéraires et Scientifiques)

NAM SỬ DIỄN CA

tiếp theo

« *Yên đô* » sức yếu thế cùng,
Theo « *Dương trong-Tế* » qua vùng « *Bắc ninh* ».
Đại-quân tiếng đến kinh-thành,
« *Long-tân* » ngự duyệt. đại đình thưởng công.
Loan thơ ban trước sân rồng,
Cha phong « *Bảng-quản* » con phong trước hầu.
Trâm quan ngôi thứ ở đâu,
Cành vầy sum-hiệp, phủ lầu nghinh ngang.
Bốn phương lại động khói lang,
« *Ngưu-tây* » riêng mặt bá vương một trời.
« *Nhạc* » « *Qui-nhơn* » « *Lữ* » *Đông nai* ».
« *Quảng-nam* » « *Nguyễn-Huệ* » trong ngoài chia nhau.
Nhơn cơ lại dấy qua mâu,
« *Văn-nhâm* » vâng lãnh quân phù kéo ra.
Qua « *Nghệ-an* », đến « *Thanh-hoa* »,
« *Thổ-sơn* » giáp trận, « *Trinh-hà* » áp bình.
Giặc ra đến đất « *Ninh-bình* »,
« *Chính* » đem hai vạn tinh binh quyết liều.
Một đêm thuyền lấp buồm xiêu.
Vì con sơ xuất, đến điều thua công.
« *Văn-nhâm* » kéo đến « *Thăng-long* »,
« *Lê* » hoàng sáng sốt qua sông « *Nhị-hà* »
« *Bắc-ninh* » cũng đất dân nhà,
Bạc thay « *Cảnh-thước* » sao mà bất nhân.
Nỡ nào quên nghĩa cố-quân,
Đông thành không rước, sai quân hiệp đường.
Ngự-bào cũng nhuộm màu sương.
« *Nguyệt-giang. Mục-thi* » nhiều dương gian nguy.
Tây bình thừa thế cùng truy,
Cha con « *Nguyễn-chỉnh* » một kỳ trận vong.

Bắt phu lại giữ bên sông,
Kia « *Dương-đình-Tuấn* » cũng mong phò trì.
Chước đâu phẫn-giản mới kỳ,
Để cho xa giá chạy về « *Cổ-lình* ».
Vội vàng chưa định hành-đình,
Mà « *Đình-tích-Nhưỡng* » nỡ tình dưỡi theo.
Giải vi lại có thổ-hào.
Lã « *Hoàng-xuân-Tú* » cũng đều cần vương.
Thừa-dư vừa đến « *Thủy-dương* »,
Kẻ về tấu lấy, người sang đầu thành
Bổng đâu thuyền bọt vào « *Thanh* »
Nước non man mát quân tình ngẫn ngơ.

« *Văn-Nhâm* » tự đó lại giờ,
Tập tành sĩ tốt, đợi chờ chúa-công.
« *Huế* » sao tàn nhẫn cam lòng,
Một gươm nỡ quyết chẳng dung tướng thần.
Mới đó hảo mục xa gần,
Xem nhơn tình có mười phần thuận không.
« *Nguyễn-huy-Trac* » cũng anh-hùng,
Một thang tiết nghĩa quyết lòng quyên sanh.

Biết thiên-hạ chẳng thuận tình,
Lập người giám-quốc đem binh lại về.
« *Lê* » hoàng truân kiển nhiều bề,
Mẹ con cách trở biết về nơi đâu.
Thái-tử lục tới « *Long-Châu* »
Thổ-quan đó hỏi tình đầu thi chung.
Cư lời đại đến « *Quảng-đông* »,
Gặp « *Tôn-sĩ-Nghị* » cũng lòng mục lân.

Mật phong tâu với chiu lân,
« *Kiền-long* » có ý ân cần vì « *Lê* ».
Đèn rồng ban ấn tứ-nê,
Đêm quân bốn tỉnh trao về một tay.

BÁN SÁCH ĐỨC TẶC ÁN

Truyện tranh chiến bên Tây bằng chữ quốc-âm soạn thành khúc ca theo lối « Tân-cung-oán » mỗi quyện 94 trang, giá bán 25 sous bán mười phân có để ra 1 phần cứu dân bị lụt Bắc-kỳ. Xin đồng-bào mua mỗi vị một quyện coi cho rõ cân nguyên cuộc tranh chiến gớm ghê từ xưa đến nay chẳng bao giờ có, sau là đem tâm giúp đỡ đồng-bào bị thủy tai.

Bán tại bổn-quán 0 $ 25 Còn những người nào ở xa xuôi muốn mua xin gởi ý giá và thêm 4 sous, đặng Bổn-quán gởi theo nhà thơ cho

Bổn-quán Lục-tỉnh-tân-văn
121 Boulevard Charner Saigon.

HÃY COI CHO BIẾT

(Ce que tout le monde doit lire)

Vì lòng muốn cho chư vị khán-quan biết rõ chúng tôi có công gắng sức là dường nào đặng khai mở một mối học thức, mà chúng tôi mới bỏ thêm vào cuộc *Pháp-việt phổ-thông khai-hóa*, thì chúng tôi nay dư sản cho chư vị khán-quan nhựt-trình *Đông-Dương-Tạp-Chí* **trọn đủ những số phát ra từ 6 tháng đầu, năm 1915.** Bổn-quán cứ tính theo giá thường, và lại cũng hân *trọn cuốn* kết sơ góp đủ các số phát ra mỗi tuần, hay hoặc phân ra làm **8 bộ sơ kết**, mỗi bộ là hai tháng ; hay nữa là Bổn-quán kết đóng lại một cuốn rỉ ràng gộp đủ 10 tập-nhỏ-nhỏ, mỗi tập có đề-mục riêng, chu khán-quan để đọc luôn một phần đã rút trong báo.

Khán-quan muốn biết trước mục-đề mỗi tập ra làm sao, hãy dọc sau đây :

1.— Tiểu-thuyết, Tri-dị, Tiểu-chuyện. — Dịch ra quốc-âm, mỗi kỳ Bổn-quán rằng sức in hết một truyện, hoặc ngắt ra làm hai ba kỳ là nhiều, đăng cho mỗi số báo thành ra một cuốn sách bằng cuốn truyện thường bán 0 $ 40. Những truyện thường bán 0 $ 40 ấy, mua đã mất tiền, mà coi lại hại đến trí khôn, làm cho người ta lu những việc hoang-đàng viển-vông, mà quên mất những việc thật ở trên đời.

2.— Bổ Nam-sử. — Lại thêm có *Danh nhơn liệt truyện*, có *Bi-ký*, có *Di-cảo*, có *Nhơn-vật ký*, có *Lịch triều-cương-giám*. văn vân. Ai kẻ cứu ra được những điều gì dịch-thật, có thể làm chứng cho những nhà làm sử đời sau, thì cũng đăng vào mục nầy.

3.— Tập văn-chương hiệp thái. — Dịch, diễn, chú, thích, giải, luận, bình-phẩm những văn hay của các bậc danh-sĩ Âu Á, đời xưa và đời nay.

1. *Văn Đại-pháp*, lối xuôi và lối có vần
2. *Văn nôm* — id —
3. *Văn Hán*
4. *Văn ngoại-quốc, và văn Hi-lạp, La-mã*.

4.— Luật-pháp Annam. — *Vạn-quốc công-pháp, Bình-thời quốc-tế công-pháp, Thương-ước, Các-luật-lệ Annam*, sau mỗi bài lại có dịch những *Án văn* hay, để làm kiểu-mẫu cho các tỵ-nha coi án cũ đã xử rồi, mà xử những việc cùng lý.

5.— Nhơn-chưởng chí. — *Quốc-phong, Cổ-tích, Tri-dị*, hết thảy những truyện mà trong có lý tưởng cao xa, tỏ được những *tôn-chỉ*, những *phong-tục*, những *đạo-giáo* của nước Annam.

6 — Cách-tri thiệt-dụng — Về việc *Canh-nông*, việc *Buôn-bán*, việc *Công-nghệ*.

7 — Gia-tộc kinh tế, Quốc gia kinh-tế và Xã-hội kinh-tế.

8 — Sư-phạm giáo-khoa. — Bổn-quán đã nhờ những tay sư-phạm danh-giả, để mà soạn ra tập nầy. Trên có mấy *điều về nghề dạy trẻ*, giúp đỡ ông thầy dạy học, theo chương-trình Nam-học mới, mà dạy. Dưới có những *bài đọc, bài học, bài ra cho học-trò làm, bài âm tả, v v.* Các ông *tổng-sự, hương-sư* mà mua báo nầy, thì mỗi tuần-lễ nhọc công-việc đi nhiều lắm, mà lại chắc rằng phép dạy của mình có công-hiệu hơn là cách dạy mò ngày xưa.

9e — Ngôn-ngữ học. — Sách dạy các quan Tây học tiếng *Annam*. — Sách dạy người Annam tạ học tiếng *Langsa*.

10e — Ngữ-nguyên học. — Mục nầy đăng những bài luận về tiếng Annam, cội rễ tiếng Annam, và cách tân hóa của tiếng Annam, từ khi mới có đến ngày nay.

11e — Luân-lý học, Chánh-trị học, Xã hội học, triết-lý học tỉ hiệu. — Lược dịch và chú giải, giải nghĩa những tư tưởng của các bậc hiền-triết Âu Á đời xưa và đời nay.

12e — Công văn — Đăng những luật, lệ, nghị định và các tờ việc quan, quan lại thuyên-chuyển, cải xã-hiệu, văn văn, thuộc về năm xứ Đông-dương, và người Annam nào coi cũng là có ích.

Nếu chư khán quan có ý thứ tự một chút, hễ đọc bộ nào rồi sắp đặt theo bộ nấy, đến cuối năm coi lại thấy *kẻ sách hóa ra lớn, đựng được tới vài chục cuốn*, cuốn nào đều có thú vị riêng cuốn nấy, thỉnh-thoảng rồi mấy cuốn ấy thành ra một **cuốn sách chung**, có đủ hết các điều cần ích con người ở đời nên biết ; chư khán-quan cũng biết rằng chúng tôi chẳng để qua một giây phút nào mà chẳng nghĩ đến, suy đến cuộc làm thành, chương-trình đã định ; nào quản chi những điều gây trở, chúng tôi phải rải từ năm năm nầy ; chúng tôi chắc hẳn rằng đã làm trọn lời hứa ; bởi vì bửa nay chúng tôi đã nói tới mục đích rồi. nghĩa là chúng tôi hạ xuống giá rẻ hết sức, rẻ hơn các thứ sách cần ích thường hay bán ở đây, đến đỗi từ kẻ nhỏ đến người lớn, từ con nhà nông-phu đến con nhà quyền-quới, cùng người văn học danh tiếng, cũng là *một năm 6 đồng bạc* mà thôi.

Lại Bổn-quán phát ra cho chư khán-quan *mỗi tuần một tờ nhựt-trình lớn in ra đủ lin tức các nơi và 1 tập tăng-báo* (Revue), đến cuối năm góp chung lại thành ra it là *20 cuốn*, tính ra ít nào cũng tới 2.500 trang.

Tàu bán tây mới chở qua chẳng thiếu gì

RƯỢU MIỆU

LA BIÈRE VELTEN

CÓ MỘT MÌNH HÃNG

DENIS FRÈRES

Trữ rượu nầy bán khắp cả Đông-Dương

CHƯ VỊ ĐÃ GỞI BẠC

Số quán tấy làm chơn ơn chư vị đã ra sức nấy, vì có tâm giúp đỡ giải mannheit bạc đến trễ nên mua nhựt trình cho Bổn quán ; ấy là sự giúp cho Bổn-quán nó có thêm hữu lợi mà mang cuộc vẫn minh.

Số phát nhựt trình		Số mua báo	
9531	E.M. Kompengtiêm	mandat	$ 5 00
3544	E.M. Canthơ	5	166 764
4257	V.D.D. Phnôm-pênh	4	914 267
1785	H.H.N. Chandec	4	166 217
3967	N.T.H. Bentre	6	166 165
3969	H.N.C.	6	—
1566	N.T.H. Chandec	6	166 335
5965	T. Đ. T. Mytho	6	171 445
5963	P.N.T. —	6	171 438
7500	N.N.D. Tanan	4	156 337
4928	T.Q.T. Longxuyen	4	119 652
4258	N.V.T. Hatien	4	914 265
324	T.T.N. Bienhoa	4	173 643
7317	H.S.L. Soctrang	2 50	167 466
9051	L.K.H.D. Vientiane	— 4 14	161 227
9524	C. J. Prompenh	4	172 279
3518	L.P.T. Gocong	6	166 368
3965	N.V.T. Vungliem	4	167 278
85	H.N.H. Phanri	2 50	138 606
3545	L.V.M. Canthơ.	2 50	135 195
3098	P.V.T. Cholon	3	—
3527	J. C. Chauchau	4	—

THUỐC HAY

(Le meilleur des médicaments)

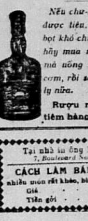

Nếu chư-tôn đau tì vị, ăn không được tiêu, trong bao tử hay bao bọt khó chịu, biếng ăn thì chư-tôn hãy mua rượu **Quina Gentiane** *mà uống một ly nhỏ trước bửa cơm, rồi sau bữa cơm uống một ly nữa.*

Rượu nầy có bán trong các tiệm bánh-xèo.

Tại nhà in ông F. H. SCHNEIDER
7, Boulevard Norodom — SAIGON.

CÁCH LÀM BÁNH VÀ MỨT. — Dạy nhiều món rất khéo, bán rẻ đẹp.

Giá . . . . . 0 $ 50
Tiền gởi 0 04

NAM-ĐỒNG-HƯƠNG KHÁCH-LÂU

En face des nouvelles Halles Centrales Nos 26, 27, 28, 30, Saigon

Kính cùng qui-khách rõ, chúng tôi mới lập một chỗ khách-lâu, nhà ngủ phố lầu là tọa đường Amiral Courbet số 26, 27, 28, 30, giữa đường Schroeder đi qua, phía sau thì ngang nhà giấy xe lửa Mytho, chợ mới Saigon.

Phong ngủ rộng rãi hơn các chỗ khác, có yến sang chiều vào, 4 mùa đều có gió mát mẻ, trên lầu có sân rộng, mặc tình hứng gió thưởng trăng, mỗi phòng lớn đều có ngừa gỗ, đó trong phòng rộng những đồ mới rất tinh khiết, giá phòng lại rẻ hơn các nơi.

Giá phòng trong { *thường hạng.* **1$40** / *hạng nhứt . .* **1 20** / 24 giờ / *hạng nhì. . . .* **1 00**

Như vị nào nghỉ tử 5 ngày sắp lên, giá tính sức xuống.

Nay chúng tôi xin nhờ qui-khách nghỉ lình đồng bang, khi nhàn du xin ghé thăm chúng tôi, trước là giúp cho tiêm đặng lâu giải, sau lại đặng chỗ nghỉ ngơi tinh khiết.

PHAN-VĂN-VINH và PHAN-VĂN-CỜ.
Kính dẫn.

NAM-HỒNG-PHÁT

Khách sang

8 đường Boulevard Bonnard số 106 ngang gare xe lửa nhỏ Saigon-Govap, tại chợ mới Saigon

Bàn rượu tây và sữa xe máy, đèn essence và đèn alcool.

Có cho mướn phòng ngủ sạch sẽ rộng mát giá rẻ hơn các nhà khác.

Qui quan, qui khách ở xa muốn mua bất cầu vật chi thì tôi mua giùm, niêm phong kỹ lưỡng gởi tới chỗ ở cho mấy ông.

HUỲNH-BUỀ-KỲ.

Tại nhà in ông F. H. SCHNEIDER
7, Boulevard Norodom — SAIGON.

KIM-VÂN-KIỀU, của P. Trương-vĩnh-Ký in lại rất.

Không bình . . . . 1 $ 00
Có bình 2 00
Tiền gởi 0 10

THUỐC ĐIỀU KINH

APIOLINE CHAPOTEAUT

Làm cho mỗi tháng kinh-nguyệt điều đặng, không sụt mà lại khỏi đau-bụng, nhứt-đầu, là các chứng thường gặp có việc hay sanh ra.

Paris, đường Vivienne số 8, và trong các tiệm thuốc tây.

ÂY LÀ PHÉP VỆ-SANH CỦA CÁC BÀ CÁC CÔ

Có trữ tại tiệm thuốc Thương-đẳng, chủ tiệm là G. RENOUX nhứt hạng bào-tế-sư, Saigon, trước rạp hát tây, và tại tiệm thuốc Pháp-Á, đường Thủy-binh, môn bài số 215, Cholon, ngang nhà giấy xe lửa lớn.

Extrait du Bulletin de la Chambre de Commerce de Saigon

THƯƠNG TRƯỜNG

(Renseignements commerciaux)

	VĨNHLONG-SOCÔNG trên	BAIXAU
Lúa : tà 45, lực thất cứu ngũ, chở đến nhà máy.	2.10 à 2.15	»
Gạo lức : xay máy, tà 40, lực linh thất kể về bao, chở nhì bất	9 phần rưỡi gạo năm lại lúa	3.05	»
		2.90	»
Gạo trắng : 1e một cách, hạng nhì.		3.20	»
Tấm : số 2 Saigon.		3.00	»
Bột gạo trắng.		0.80	»

TIÊU (Poivres) Exportations de la quinzaine

Kể từ lần chót cho đến nay xuất cảng tính từ tôn6 = 1000 kilos	TRẮNG	ĐEN	CONG
Pour Singapore	»	60.920	60.920
»	»	»	»
»	»	»	»
»	»	»	»
»	»	»	»
Tổng cọng xuất cảng từ 7 đến 21 Mars 1916.	»	60.920	60.920
» 1er Janvier tới 7 Mars 1916	7.324	15.116	22.440
Tổng cọng xuất cảng từ 1er Janvier tới 21 Mars 1916.	7.324	76.036	83.360
Sống lúc năm 1915.	21.819	685.213	707.032

GẠO (Riz) Exportations de la quinzaine

	GẠO LỨC	TRẮNG	LÚA VỎ	CÁM	BỘT	CONG
Chở đi France	4.725	1.382	»	5.199	»	11 306
» Singapore	118	6.899	»	145	962	8 124
» Hongkong	14.526	21.893	2.121	2.477	3.863	44 880
» Philippines (Port divers)	»	5.263	»	»	»	5.263
» Diego Suarez	»	60	»	»	»	62
»	»	»	»	»	»	»
»	»	»	»	»	»	»
»	»	»	»	»	»	»
»	»	»	»	»	»	»
Cọng xuất cảng từ 7 tới 21 Mars 1916	19.369	35.490	2.121	7.821	4.825	69.635
» từ 1er Janvier tới 7 Mars 1916	12.295	128.021	7.506	19.231	28.761	195.812
Cọng xuất cảng từ 1er Janvier tới 21 Mars 1916	31.662	163.520	9 627	27.052	33.586	265.447
Sống lúc năm 1915.	2.684	154.102	3.826	27.022	20.963	208.597
Xuất cảng lúa gạo trong 15 ngày nầy	Gạo lức				$	932.374
	Gạo trắng					1.874.347
	Lúa					66.411
	Tấm					387.139
	Bột.					63 090
						$ 3.343.961

TRÌNH

CŨNG CHƯ-VỊ HÚT THUỐC ĐIẾU ĐẶNG TƯỜNG:

TABAC DU GLOBE — CIGARETTES DU GLOBE

(THUỐC GÓI CÀ-LỐP) (THUỐC ĐIẾU CÀ-LỐP)

Vị nào biết xài thuốc hút đều ưa dùng thứ thuốc CÀ-LỐP lắm vì: một là giá rẻ lắm, hai là mùi ngon.

Hàng thuốc CÀ-LỐP dùng nhiều tay bác-sĩ thạo nghề dọn thuốc mà chọn lựa những lá thuốc nhứt hảo hạng hơn hết mà làm ra.

Cách dọn thuốc kĩ-càng như vậy thì mùi nó êm ngọt, không ngạt cổ, chẳng phạt tì và lại là cho miệng lưỡi được THƠM-THO, IM-MÁT. Bởi thuốc nấy tinh anh và tuyển soạn lắm nên mới được như vậy.

THUỐC GLOBE (Cà-lốp) nấy, vì tánh tình hảo, thiệt là một VỊ-GIẾT-TRÙNG quí lạ, nó tảo trừ các con tế-vi trong miệng mình. Hễ dùng nó thường cũng như mình để phòng các bịnh hoạn vậy.

Chuyến nầy chư-vị ưa dùng thuốc điếu đều hiểu rõ từ ngày THUỐC GLOBE (Cà-lốp) tràn qua Đông-dương đến nay đã hơn hai chục năm dư rồi.

Hay hỏi mà mua đâu đâu cũng có:

THUỐC GÓI GLOBE (Cà-lốp)

và

THUỐC ĐIẾU GLOBE (Cà-lốp)

Phàm bán thuốc rời hay là thuốc vấn thì phải dùng giấy má gói bao.

Vậy nếu những bao ấy mà hiệu dạng mặc tiền thì tự nhiên cái ruột trong phải là thứ rẻ đặng có thừa trừ cho vừa cái giá.

Thuốc ta đây bao rất đơn sơ, chẳng tốn mấy đồng, cho nên ta có thể mà chọn thứ thượng hạng.

Cách bao gói đơn sơ của ta đây làm cho ta bán đặng thuốc tốt chớ không phải bán giấy hay là bán kính chi.

DENIS FRÈRES

Bordeaux, Saigon, Haiphong, Hanoi

ĐẠI DIỆN CẢ ĐÔNG-DƯƠNG

HAI MƯƠI NĂM DANH TIẾNG!!!

TRƯỜNG SANH VẠN BỊNH HỒI XUÂN PHẢN NHƯỢC VI CƯỜNG

NHỜ BỞI THUỐC RƯỢU HIỆU

ELIXIR GODINEAU

Có trữ tại tiệm thuốc Thượng-đẳng chủ tiệm là

G. RENOUX

nhứt hạng bào-tế-sư, SAIGON

trước rạp hát langsa

Và tại Tiệm thuốc Pháp-Á, đường Thủy-binh, mấy bài số 215 Chợlớn, ngang nhà giấy xe lửa

HOÀI DƯƠNG BỊNH

Muốn trừ cái bịnh hoài dương thì phải lựa thứ thuốc bổ huyết bổ cân mà uống mới đặng.

Trong cái bịnh hoài dương nầy có nhiều cớ, một là não-cân có bịnh, hai là cốt chầy suy khuyết.

Thường lệ cái việc giao cấu thì nó tùng nơi não-cân, nếu não-cân hư hải thì tinh tử dục loại-loạn. Bởi vậy, ai có bịnh ấy nên uống thuốc Pilules Pink là một vị thuốc bổ não, cái sức nó bổ huyết bổ cân hay làm cho ngũ tạng lục phủ hưng vượng, thân thể tráng kiện, chẳng những siêng sắng trong việc làm ăn, mà lại năng du hí du thực nữa.

Tuy Pilules Pink tánh dược mãnh liệt như vậy mặc lòng, chớ kỳ trung hiếu hậu, uống nó vào vô hại.

Tại xứ Thổ-nhĩ-kỳ và xứ Ai-cập lẽ chỗ đồn ông hay có năm thế bảy thiếp, thì hoàn thuốc Pilules Pink bán đắt vô cùng, thiên hạ ưa dùng vì nó chữa cái bịnh hoài dương rất hay rất lẹ.

PILULES PINK

(Bổ hoàn tinh đơn)

Trong các tiệm thuốc có bán, có trữ ta tiệm thuốc của ông de MARI et LAURENS Pharmacie de Normale, Saigon.

Mỗi hộp giá là 2 quan 50; 6 hộp 17 quan 50.

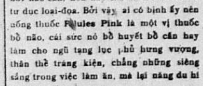

XIN HÃY ĐẾN THỬ XEM... MAU LẮM! MÀ RẤT KỸ CANG

TIỆM MAY

NGUYỄN-HỮU-SANH

Ở gần gare xe lửa Cầu-ông-lãnh

May đủ các kiểu áo xiêm *vấn, dài*, và y-phục Âu-châu (pâletot) theo thức thể.

Có bán sẵn, vải-bô, tơ-lụa, kiểu mới, hàng-la, lãnh-đông Bắc, Cẩm-châu Tàu, cùng hàng Tây, hàng Nhựt-bổn, các màu sắc.

Vân, Nho, Xuyên, Lãnh, Trung-huế, Nhuộm Gia-dụng, thật tốt!

Thơ, tuồng, truyện, Quốc-ngữ bán sỉ và bán lẻ vấn vấn!!

Nếu chư-qui-vị, muốn hỏi kiểu đề chi, cứ viết thơ tới

Mme NGUYỄN-HỮU-SANH,

110, Quai de Belgique Cầu-ông-lãnh, SAIGON.

TẠI NHÀ IN

ÔNG F.-H. SCHNEIDER

7, Boulevard Noredam

SAIGON

Lectures Françaises

Ông CARRÈRE

SOẠN

Gồm nhiều chuyện hay và có ích.

Trước hết nói về nước Langsa sơ khai cho đến lúc thạnh trị bây giờ, sau hơn một trăm bài đủ các thứ chuyện khoa ngôn ngữ.

Giá..... 1$00

Tiền gởi..... 0 10

Tại nhà in ông F.-H. SCHNEIDER

7, Boulevard Noredam. — SAIGON

BẮC VẬT SƠ HỌC NHẬP MÔN

CÓ HÌNH, ông Gourdon soạn, luận về hết

KIM, THỔ, HÒA, THỦ, vân vân.

Bằng chữ langsa..... 0$25

Bằng chữ quốc-ngữ..... 0 35

Tiền gởi chỉ cước..... 0 04

Tại nhà in ông F.-H. SCHNEIDER

7, Boulevard Noredam. — SAIGON

KIM-VÂN-KIỀU, ông P. Trương-vĩnh-Ký in lại rồi.

Không hình 1$40 | Có hình 2$40 | Tiền gởi 0$20

DĨA HÁT ÂN-NAM

BẮC-KỲ

CAO-MÊN

KHÁCH, LANGSA, vân vân

DĨA CŨ SẼ ĐỔI DĨA MỚI ĐƯỢC

Xin hỏi cách thức

NƠI HÀNG

Berthet, Charrière và Công-Ty

ở đường Kinh-lấp, môn bài số 68

SAIGON

Phải nài cái nhãn hiệu DISCOBOL trên các máy-nói Pathé, ấy là thiệt hiệu lò chế tạo các máy ấy.

THẬT GIẤY VẤN THUỐC-LÁ HIỆU

JOB

ĐƯỢC ĐÁNH NGOẠI HẠNG và được dự Hội-đồng ban-thưởng ở trường Đấu-xảo PARIS năm 1889 và 1900

Của ông Jean BARDOU chế ra, hiệu mẫu đã ký tại Tòa-án

Nay con trai ông ấy là ông Pierre BARDOU nối nghiệp

Hiệu giấy nầy đã được 450 cái Mề-đay, 119 cái bằng vàng, 135 đạo bằng Danh-dự.

62 lần được đánh Ngoại-hạng

Chủ lãnh trưng bán là: Ở Toulouse, Bd de Strasbourg, số 72-74. — J.-Z. Pauilhac — Ở Paris, Rue Béranger, số 21.

Lãnh trưng bán tại Đông-dương là ông BOY LANDRY — Số 19 đường Bonnard, Saigon. — Số 19 đường Francis-Garnier (Bờ-hồ Hoàn-kiếm ngay gốc Dừa Ha-nội).

Bán lẻ: ở các hiệu thuốc-lá hoàn cầu.

Bài thuốc trị ngủ không được, hoải cần, cần cốt hóa bịnh và đau mình đau mẩy

Khi nào cần và cần cốt đau thì con người ngủ không khi nào được, cũng phải đau mình, trí hóa ra mờ mệt, chống mắt ngủ không yên giấc, cứ chiêm bao hoài vậy, thì có ngày sẽ điên, không điên thì bất toại, mà lấy lắt hoài thì chết chớ không sống nổi đâu.

Có một học-sanh tại sở thuốc-thú-vật ở thành Paris đã chiêm nghiệm các điều khổn đốn bởi nảo cần, trái tim, tì vị, trái thận mà phát ra và dùng nhiều thứ thuốc êm kim thời mà thi nghiệm, tìm tòi lâu ngày mới gặp được bài thuốc "Neurinase" nầy vô hại và chữa các thứ bịnh thần hiệu lạ thường.

Muốn ngủ ngon và được vượng sức mạnh lại, đầu óc không còn nặng nề thì hãy mua thuốc Neurinase nầy.

Con nít ông già, đờn bà con gái lúc đầy mẩy hoặc trở về già dùng được thảy thảy.

Giá 1 ve tại Saigon: 4 quan 5, Tre tại tiệm thuốc thượng-đẳng G. RENOUX đề Be MARI & LAURENS số 101 THIẾT-NGHIỆM SỞ Phòng Paris số 3 đường Boberneare.

PHẢI DÙNG THUỐC BỔ VÀ TRỊ ĐÀM

THIỆT HIỆU LÀ

ELIXIR TONIQUE ANTIGLAIREUX

Của ông lương-y GUILLIÉ

Từ năm mươi năm nay thuốc ELIXIR có chỉ đường của quan lương-y GUILLIÉ lấy làm thần hiệu trong những bịnh HƯ PHẾ, đau trong TỲ VỊ, đau nơi TRÁI TIM, ĐAU GÂN, ĐAU MÌNH, RẾT VÔ DẠ, hoặc CHÓI NƯỚC, BỊNH KIẾT, BỊNH HO DAI, BỊNH CÚM, GHẺ CHỐC NGOÀI DA và bịnh có TRÙNG LÃI TRONG BỤNG.

Ấy là một thứ THUỐC XỔ rẻ tiền và rất hiệu nghiệm làm cho HUYẾT RA TINH KHIẾT. Những bịnh gốc bởi ĐÀM hay là MẬT phát ra thì uống nó hay lắm.

Hễ kì thuốc trị đàm nào mà không có dấu ký tên PAUL GAGE thì chớ dùng.

LẠI CÓ MỘT THỨ

THUỐC HOÀN XỔ

nên dùng rất trong thứ Elixir Tonique Antiglaireux của quan lương-y Guillié.

Muốn nhỏ trữ thuốc nấy là nhà: PARIS, RARE FILS, chuyên bán thuốc có ý sanh, đường GRENELLE St GERMAIN mấy bài số 8, ấy tại số 19bis PARIS.

VÀ TRONG CẢN DƯƠNG PHÒNG BÁN CÓ BÁN

THUỐC-LÁ VẤN RỒI HIỆU JOB

là một hiệu thuốc tốt nhứt. Những người nghiện-thuốc mà muốn giữ vệ-sinh, khỏi hư phổi, không rào cổ họng, chỉ nên dùng thuốc hiệu ấy mà thôi. Vì thuốc ấy có các quan chuyên-môn thí đồ ở những đại-học-đường ra, đứng đốc-biện việc chế thuốc. Duy chỉ có thuốc hiệu nầy là vấn bằng giấy JOB thật hiệu, thì không hiệu thuốc nào bằng hiệu ấy cả.

Ai là chẳng biết *Giấy vấn thuốc lá JOB*, là hiệu giấy tốt nhứt. Giấy cháy được hết không có tàn, giấy thật nhỏ thớ, mà chế theo phép vệ-sinh rất cẩn mật.

Xưa nay kẻ đã hàng nghìn người làm mạo giấy JOB, vì giấy JOB là giấy tốt nhứt trong thế-giới, nhưng bổn-hiệu đã thưa các Tòa-án, đã nghị xử trọng phạt các nhà làm mạo rồi.

VẬY HÚT THUỐC HIỆU JOB

là bảo thủ sức khoẻ và lợi là mình mua thuốc ngon.

SAIGON THƯỢNG ĐẲNG DƯỢC PHÒNG

G. RENOUX

NHỨT HẠNG BÀO CHẾ SƯ, NGANG RẠP HÁT LANGSA

Tiệm cũ HOLBÉ, SÁNG TẠO TRONG NĂM 1865

Tiệm nầy cũ cựu và to hơn hết các tiệm trong quản hạt

Cuộc dọn đẹp bào chế y như các tiệm thuốc to đương thời tại PARIS

BẤT NHỊ GIÁ

Thuốc men và các món đồ khác bán trong tiệm đều là đồ nhứt hảo hạng.

Trừ dầy tiệm, mà mỗi kỳ tàu đều có chờ qua luôn luôn.

Đồ hóa-học, thuốc men để dùng bán trong tiệm thuốc, đồ dùng về kỉ-nghệ, về nghề chụp hình, dược thảo, đồ bó rịt, và đồ phụ tùng theo tiệm thuốc, kiến chai ly trong sở thiệt-nghiệm, may châm-chít, âu-nhi-khoa, thị-học và cực-chuẩn-túc-chi-cơ-khí. Bán đủ các thứ đồ dùng trong nhà thương, nhà binh v. v.

Rương sắt bỏ theo tàu, dùng trong nhà vườn, nhà ruộng, xe hơi v. v.

Đồ máy làm thuốc hoàn thuốc tễ. Thiệt-nghiệm phân giải theo cách hóa-học, để tìm kiếm vi trùng và phân giải hàng hóa, đọn đồ bó rịt và thuốc trừ độc, chuyên-môn, **thuốc hiệu chữ R của ông lương-y Holbé bào chế, mà trị bịnh hút á-phiện.**

Đồ hương-vị về cuộc vệ-sanh. Bán đủ các thứ đồ để chụp hình. Bán sỉ và bán lẻ.

Tiệm thuốc tại Chợlớn hiệu là Pháp-Á được e-phòng ngan nhà giấy xe lửa.

Giây thép nói tiệm Saigon : 215 — Giây thép nói tiệm Chợlớn : 336.

Mỗi lần mua thuốc phải coi cái nhãn hiệu, đã nạp tại tòa cầu chứng y theo luật.

Hãy viết thơ mà xin sách dược-tánh-lược-biên bằng chữ quốc-ngữ và chữ-nho, và sách riêng nói giá cả đồ chụp hình.

HÃNG BÁN RƯỢU HIỆU

DENIS FRÈRES

LẬP RA TỪ NĂM 1862 ✦ ✦ NHÀ NGÀNH TẠI HAIPHONG, BORDEAUX, SAIGON, HANOI

Hãng **DENIS FRÈRES** trử savon hiệu **« Bonne Mère »** là thứ sa-bon tốt hơn hết các thứ khác.

Còn ai ưa dùng thứ rượu bổ, thường gọi là Quinquina thì hãy mua thứ rượu sau nầy :

Một là **« Toni Kola Secrestat ».**

Hai là : **Saint Raphaël Ducos.**

Hàng nầy cũng có bán tủ sắc tốt và chắc lắm, hiệu là tủ **« Dubois Oudin ».**

Còn ai hay hút thuốc Cigares thì mua thứ Cigares **El Conde** thì là sẽ ưa nó vì giá đã rẻ mà lại mùi nó ngon ngọt nữa.

Hàng nầy có bán đủ thứ rượu tốt xin kể sau nầy :

Rượu chác trắng và *chác đỏ* trong thùng và chiếc ra ve.

Rượu Champagnes : **Vve Clicquot-Ponsardin.**
» **Roederer.**
» **Moët et Chandon.**

Rượu Tisane de Champagne supérieure : **B.et S. Perrier.**

Rượu Tisane extra : **Marquis de Bergey.**

Hàng nầy cũng có bán thuốc gói và thuốc vấn rồi hiệu **Le Globe** và giấy hút thuốc kêu là **« Nil »** có thứ rượu kêu là : **vieille Eau-de-vie Dejean, Rhum Negrita.**

Liqueurs và cognacs Marie Brizard, và Roger.

Bière Gruber và Bière Lorraine. Rượu Madère, **Malaga** và **Muscat** de Frontignan Rivoire.

Có bán máy viết hiệu **Remington** và các thứ đồ phụ tùng.

Cũng có trữ các thứ hộp quẹt Đông-Dương, và ngoài **Bắn-thủy,** gần Annam và ông quẹt Hànội (Tonkin) nữa.

Ai muốn hỏi giá thì viết thơ như vầy

Maison DENIS FRÈRES, SAIGON

VỆ SANH THIẾT DƯỢC

(Le fer qui fait vivre)

Như bạn tôi đang đứng xem mấy cây sắt người ta cất nhà, mà nếu tôi nói mấy lời sau đây thì chắc sao bạn tôi cũng lấy làm lạ: « *Trong mình bạn chúng khác nào các sường nhà ấy, không có sắt làm sao chắc chắn cho đặng, chừng 3 grammes sắt thì đã mà làm cho bạn đặng khương cường tráng kiện.* »

Có người lại nói : « *Ba grammes thì nhằm gan, trong thân thể con người mà làm sao có nhiều sắt đủ vậy?*

Phải có như thế mới là đủ mà làm cho mình mạnh giỏi dặng. Khá biết rằng trong huyết ta là một thứ vật lỏng đựng muôn ngàn huyết-cầu.

Thuở xưa chưa tìm đặng máy chi mà coi các vật trong máu cho đặng, ngày nay bày ra kiến hiển-vi mới thấy rõ các huyết-cầu hình tượng ra làm sao; tròn mà dẹp cũng như cất bạc vậy.

Trong mấy cất bạc bằng huyết nầy thì có lớn sắt vào đầy, con người như lấy đó mà sống.

Khi nào mắc con người mà chẳng có đủ hồng huyết-cầu, hoặc bị đứt tay đứt chơn ra máu, hoặc trong máu ấy chẳng có đủ sắt thì phải yếu, mắt mày, xanh xao, sao sao cũng chẳng khỏi bịnh hoạn.

Nếu trong huyết mà chẳng thiếu món chi, có sắt nhiều thì chắc đặng mạnh giỏi luôn.

Huyết-cầu thì dùng mà đền các nơi trong thân thể con người, mỗi chỗ nầy bỏ chỗ kia cũng như mình dùng tiền bạc mà xài-sè buôn bán vậy. Mà khi nào bạc tiền ấy mòn hết thì mượn làm sao?

Vậy phải đem nó vào lò, nấu nó lại và thêm bạc cho đủ số.

Cái đó là nói về bạc tiền, còn như trong thân thể ta thì cũng vậy, nội nào thiếu thì phải thêm mới đặng mà như sắt thiếu đây thì mới làm sao, chẳng lẽ lấy sắt nuốt vào bụng cho đặng?

Giảng khó chi mà lo. Phải đọn làm sao cho sắt vào mình con người mà tiêu hóa nhưng đồ xài thuốc thì mới xong.

Việc nầy thì nhờ có quan lương-y Rabuteau bào chế ví thuốc ấy và thí nghiệm tại Bác-học-viện, kinh-đô Paris. Ví thuốc ấy Bác-học-gia kêu là protochlorure de fer.

Quan lương-y Rabuteau đựng sắt mà đọn thuốc mới cách kỳ lường khéo léo nó càng nó dật lên là thuốc **Dragées Rabuteau**

Đọn ra như vầy đầy thì dùng mới mau tiêu, hóa đặng. Vậy khi nào trong mình yếu, mất máu, khá dùng thuốc Dragées Rabuteau thì sẽ đặng đồ da thắm thịt chẳng sai.

Quan lương-y M....ký

Có trữ tại tiệm thuốc Thượng-đẳng, chủ tiệm là G. RENOUX nhứt hạng bào-tế-sư, Saigon, trước rạp hát tây, và tại tiệm thuốc Pháp-Á, đường Thủy-binh, môn bài số 918, Chợlớn, ngang nhà giấy xe lửa lớn.

Đọn tại nước Langsa.

Dùng sữa thượng hạng trong hoàn cầu, vấn vấn.

Sữa đặc Normand hiệu La petite fermière đọn tại tỉnh Normandie trong Đại Tây-dương. Đọn đặc như đem một cách rất kỹ càng, trừ lấy nước đặc mà tách chất bẩy còn lại, thì hay trong số danh-sanh sữa sữa thượng hạng và ngon cả hoàn cầu.

Sữa bò tươi sạch. Bò sữa Normand, là giống bò có danh-sanh sữa sữa thượng hạng và ngon cả hoàn cầu.

Thuốc vấn nầy đã to mà lại chắc, đọn cho người biết hút thuốc dùng.

Xin hỏi kiểu tại hãng **Berthet, Charrière và Công-ty.**

« Hễ thử rồi thì cứ nó luôn luôn.

BAO LẠNH. — Hút nơi chỗ lạnh hễ khỏi cổ, mới thơm lắm cho khỏi ai con ngươi.

Phải xé theo cái kỷ tên và đề hàng-thị để tục hèn đi đừng bán.

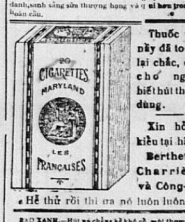

TABACS ET CIGARETTES

JUAN BASTOS

烟丝以及烟枝

烟丝以及烟枝

Có Một Mình Nhà Nầy có quyền

THAY MÁY CHO NHÀ ĐÚC SÚNG VÀ LÀM XE MÁY

TẠI THÀNH St-Étienne

Mà thôi

Hãng F. MICHEL, CAFFORT Successeur ở Đường **Catinat số 36** SAIGON

Có Bán SÚNG

đủ thứ và đủ kiểu, Bỉ,

THUỐC, ĐẠN, XE-MÁY, ĐỒNG-HỒ

và đồ NỮ-TRANG. Đồ đã tốt lại giá rẻ

Lục-Châu muốn mua vật chi thì xin đề thơ như vầy :

M. F. MICHEL, CAFFORT Successeur, 36, rue Catinat — SAIGON.

KHOÁN CHẶT THỦY

(Nước suối kim thạch)

VICHY

ÉTAT

PHÁP-QUỐC-TUYỂN

VICHY CÉLESTINS

Có bán nguyên ve và nửa ve.

Trị bịnh đau Thận, bịnh đau Bàng-quang, bịnh Phong — Thạch-lâm-bịnh (kẻ) — Sau nầy chế ĐÁ-ĐÁ.

VICHY GRANDE-GRILLE trị bịnh đau gan và bịnh đàm.

VICHY HOPITAL trị bịnh thương ti, trường nhiệt.

Hãy coi chừng đồ giả mạo, khi mua phải chỉ cho trúng thứ nước nào mình muốn dùng.

VICHY-ÉTAT ĐIỀU TỄ

SEL VICHY-ÉTAT là muối tự nhiên trong nước suối ấy mà ra. — Có hộp và có ve.

PASTILLES VICHY-ÉTAT mỗi hột ăn cơm rồi uống chừng 2, 3 hoàn thì đủ tiêu hóa.

COMPRIMÉS VICHY-ÉTAT dùng để cho mình dọn nước xịt (*mát-khi-chất*).

THƠ TÍN VÃNG LAI

(Petites correspondances)

Kính thăm ông mạnh giỏi, sau tôi cho ông hay rằng tôi nhờ thuốc **Dragées Rabuteau** *mà động mạnh giỏi luôn. Mấy người gần trong mình uống nó thì sẽ có sức lại, mạnh giỏi như thường.*

Thuốc nầy thiệt hay, vậy xin ông sẵn lòng gởi cho tôi một chai nữa, rồi tôi sẽ trả tiền.

Nay kính : Cô N.....

Trừ tại tiệm thuốc Thượng-đẳng, G. RENOUX nhứt hạng bào-tế-sư, Saigon trước rạp hát tây

NGƯỜI CÁI NGÂN BÀI

QUINA-LAROCHE

THUỐC RƯỢU — CÓ CỐT RƯỢU NHO

CƯỜNG TRÁNG, BỔ HUYẾT, GIẢI NHIỆT

Trong rượu nầy có đủ 3 tánh của 3 thứ Kinkinas (vàng, đỏ, xám)

RƯỢU QUINA-LAROCHE mỹ vị để uống, tốt hơn hết các thứ rượu nho và rượu ngọt, có trộn cốt Kinkinas.

Nó rất thần hiệu trong việc trừ hư-nhược, ấm thực bất tấn và hàn nhiệt bịnh.

QUINA-LAROCHE FERRUGINEUX

đúng mà trừ huyết suy chứng bạch chứng, cùng hồi dưỡng những người bịnh đau lâu mới mạnh, vân vân.

Tiêm nào cũng có bán

PARIS, 26, Rue des Fosses-Saint-Jacques. PARIS

Có trữ tại tiệm thuốc RENOUX, bào chế y khoa tấn-sĩ nhứt hạng bào chế y sanh đường Catinat và đường Bonnard, Saigon.

CHƯ-TÔN CÓ THẤY CÁI XE HƠI NẦY KHÔNG ?

Xe hơi nầy hiệu là CHARBON DE BELLOC. Nó trừ đặng bịnh đau bao-tử : GASTRALGIE, nóng trong ruột (ANTÉRITE), ăn khó tiêu (DIGESTION DIFFICILES và bón huất (CONTIPATIONS).

Thuốc Charbon de Belloc, bột, hay là hườn cũng vậy đều là một thứ thuốc rất hay. Hễ đau bao tử Gastralgie, *nóng trong ruột* (Entérite, *bón huất* Constipation, *đầy đau bao tử nóng nó vô thì chắc lành bịnh chẳng sai. Uống nó vào thì ăn ngon cơm mà lại mau tiêu, đi tiểu không bịnh hoạn.*

Khi nào ăn cơm nặng lỗ, ăn không tiêu rồi lại nhức đầu đừng nó cũng là hay để nhứt.

Bột. — Muốn cho dễ, thì hòa bột **Charbon de Belloc** *trong ly nước lã hay là nước bổ dưỡng cũng đặng, uống một lần cũng phải, mà uống nhiều bản cũng không sao.*

Mỗi khi ăn cơm rồi uống 1 hay là 2 muỗng lớn cũng đặng, tự ý. Mỗi ve giá là 0$ 90.

Thuốc hườn. — Ai muốn uống thuốc **Charbon de Belloc** *bằng hườn cũng đặng. Khi nào ăn cơm rồi, hay là khi nào đau thì lấy chừng vài hườn bỏ vào miệng, để cho nó tan rồi nuốt luôn với nước miếng. Uống như vậy cũng bằng hòa nước uống. Mua hộp giá là 0$ 90. tiệm thuốc nào cũng có bán.*

Thiên chi người bắt chước đọn thuốc **Charbon de Belloc,** *nhưng mà hễ uống vào thì chẳng thấy tinh nghiệm chi cả, vì không biết thế đọn. Muốn cho khỏi mua lầm thì khá coi ở ngoài nhãn có tên ông* **Belloc** *thì phải, lại phải nài cho đặng thuốc đọn tại nhà L. FRÈRE, môn bài số 19, đường Jacob, Paris thì mới nhằm.*

Có trữ tại tiệm thuốc Thượng-đẳng, chủ tiệm là G. RENOUX nhứt hạng bào-tế-sư, Saigon, góc đường Bonnard và đường Catinat. Và tại tiệm thuốc Pháp-Á, chủ tiệm là SOLIRENE, đường Thủy-binh Chợlớn.

HÃY HỎI THỨ HỘP QUẸT HIỆU NẦY

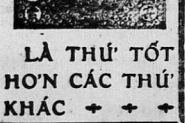

LÀ THỨ TỐT HƠN CÁC THỨ KHÁC ✦ ✦ ✦

Lời tự thuật của một người đi du lịch

(Récit d'un touriste)

Trong buổi tôi đi du lịch xứ nầy sang xứ kia tôi hay xài thuốc điếu không biết bao nhiêu mà kể.

Tôi hút đủ thứ thuốc bán các nơi, duy có thứ thuốc điếu Cigarette Diva *thiệt ngon hơn hết, hút xỏ không khó cổ và khỏi sanh bịnh hoạn. vì thuốc nầy không có nhơ nhớp các thuốc kia, khói nó thơm tho và điếu lắm.*

Có bán trong các tiệm bán đồ tạp vật (épiceries) và trong các quán café.

TRỊ BỊNH YÊU PHÁP

(Consultis medicaux)

Chư vị muốn cho trong nhà có một thứ rượu mà đáng trong lúc đau rét, hoặc nóng lạnh, ít tỳ không đặng tiêu, thì hãy mua rượu Rhum mana *là rượu thiên hạ rất chuộng và lại tốt hơn các thứ rượu rhum khác.*

Nếu coi cho kỹ kẻo lầm thứ giả, hãy nài cho phải, cái ve có dán nhãn trắng.

Có bán trong các tiệm hàng xén

Saigon. — Imp. F.-H. SCHNEIDER.